

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**  
**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**NGÔ XUÂN TRUNG**

**TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI  
CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC THEO PHÁP LUẬT  
HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ THỰC TIỄN TỈNH BẮC NINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI, 2018**

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**  
**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

---

**NGÔ XUÂN TRUNG**

**TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI  
CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC THEO PHÁP LUẬT  
HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ THỰC TIỄN TỈNH BẮC NINH**

**Ngành: Luật Hình sự và tố tụng hình sự**

**Mã số : 8.38.01.04**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

**TS. NGUYỄN TRÍ TUỆ**

**HÀ NỘI, 2018**

## **LỜI CAM ĐOAN**

*Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong Luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các ví dụ và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn là kết quả quá trình tìm tòi nghiên cứu!*

**Người cam đoan**

**Ngô Xuân Trung**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE NGƯỜI KHÁC TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM .....</b>	<b>7</b>
1.1. Khái niệm và ý nghĩa của vi phạm quy định tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác trong luật hình sự Việt Nam.....	7
1.2. Khái quát lịch sử pháp luật hình sự Việt Nam về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác .....	10
<b>Chương 2 TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE NGƯỜI KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA BLHS 2015 VÀ THỰC TIỄN XÉT XỬ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH.....</b>	<b>24</b>
2.1. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác theo quy định của BLHS 2015 .....	24
2.2. Thực tiễn xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh .....	42
<b>Chương 3 GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BLHS VỀ TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC .....</b>	<b>62</b>
3.1. Cần ban hành văn bản hướng dẫn để áp dụng thống nhất các quy định của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác .....	62
3.2. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, kiện toàn đội ngũ cán bộ công chức Tòa án và Hội thẩm. ....	68
3.3. Công tác xây dựng đạo đức nghề nghiệp cán bộ, công chức, Thẩm phán Tòa án .....	69
3.4. Phối kết hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan tổ chức trên địa bàn tỉnh .....	69
3.5. Tăng cường cơ sở vật chất - nâng cao điều kiện làm việc cho Tòa án ....	70
3.6. Tăng cường công tác giải thích, hướng dẫn kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật .....	71
3.7. Giải pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác .....	71
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>73</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>74</b>

## **DANH MỤC TỪ NGỮ VIẾT TẮT**

BLHS:	Bộ luật hình sự
BLTTHS:	Bộ luật tố tụng hình sự
Tr:	Trang
TAND:	Tòa án nhân dân

## **DANH MỤC BẢNG**

Bảng 2.1: So sánh tình hình tội phạm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn từ năm 2013 – 2017 .....	44
Bảng 2.2: Bảng biểu diễn mức hình phạt áp dụng khi xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác .....	45
Bảng 2.3: Bảng biểu thể hiện đặc điểm nhân thân của bị cáo bị xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác .....	47

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm vừa qua, mặc dù Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm và tăng cường lãnh đạo đối với các cơ quan tư pháp, kiên quyết đấu tranh phòng chống các loại tội phạm nói chung và phòng chống tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và sự mở rộng hợp tác giao lưu quốc tế thì tình hình tội phạm nói chung và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng có nhiều diễn biến phức tạp, tính chất thủ đoạn ngày càng manh động và liều lĩnh, vì vậy công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm này luôn là vấn đề cần thiết đặt ra trong tiến trình cải cách tư pháp của Nhà nước ta.

Trong công tác đấu tranh phòng, chống các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người thì hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân đối với tội này là vô cùng quan trọng. Xét xử án hình sự trong đó có xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác để ra các bản án, các quyết định thể hiện tính nghiêm minh và sự công bằng của pháp luật. Do vậy, tăng cường công tác áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử các vụ án hình sự nói chung và các vụ án về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng vừa là nhiệm vụ, trách nhiệm, vừa là đạo đức của cán bộ, công chức trong hệ thống Tòa án, có ý nghĩa quyết định trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động xét xử.

Nghị quyết xác định cải cách tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử, đây là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Thực hiện chủ trương này, trong những năm qua hoạt động xét xử của hệ thống Tòa án

đã đạt được những kết quả tích cực. Chính sách, pháp luật về hình sự và tố tụng hình sự đã từng bước được định hình và hoàn thiện, tạo điều kiện cho các chủ thể tiến hành và tham gia tố tụng có được môi trường pháp lý thuận lợi để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ kịp thời lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tổ chức và công dân.

Tỉnh Bắc Ninh chưa phải là địa bàn trọng điểm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, nhưng với đặc điểm là tỉnh tập trung nhiều khu công nghiệp với lượng công nhân từ khắp các tỉnh, thành tập trung, lại nằm giáp gianh, hệ thống giao thông thuận lợi cho việc giao thương với nhiều thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh. Điều này, đã tạo điều kiện cho các loại tội phạm phát triển, trong đó nổi cộm là tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Thực tiễn áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử các vụ án hình sự về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đã giúp phần quan trọng trong đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy vậy, xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác của Tòa án nhân dân trong tỉnh Bắc Ninh vẫn còn có những sai sót nhất định, ảnh hưởng đến uy tín của hệ thống Tòa án, tác động tiêu cực đến lòng tin của nhân dân vào công lý, ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng.

BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mới được thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, tuy nhiên qua nghiên cứu, nội dung quy định của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của



người khác đã phát sinh những điểm còn chưa rõ ràng, cần phải có văn bản hướng dẫn để việc áp dụng trong thực tiễn được chính xác và thống nhất.

Xuất phát từ những lý do trên, học viên đã chọn đề tài: “***Tội cố ý gây thương tích theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Bắc Ninh***” để làm đề tài nghiên cứu cho luận văn Thạc sĩ.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

Thời gian qua, giới nghiên cứu khoa học pháp lý ở nước ta đã quan tâm, nghiên cứu về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác. Có thể kể đến Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác được đề cập trong các giáo trình, sách pháp lý, đề tài nghiên cứu như: Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật hình sự (phần các tội phạm)*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2007; Cao Thị Oanh - Lê Đăng Doanh (chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015*, Nxb. Lao động, Hà Nội tháng 6-2016; Nguyễn Ngọc Hoà, “*Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người - So sánh giữa BLHS năm 1999 và BLHS năm 1985*”, *Tạp chí luật học*, số 1/2001; Đỗ Đức Hồng Hà, “*Phân biệt tội giết người với tội cố ý gây thương tích*”, *Tạp chí tòa án nhân dân*, số 3/2004, tr. 7 – 11; Nguyễn Thị Minh Nguyệt, *Đấu tranh phòng, chống tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế*, Luận văn thạc sĩ, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2002; Đặng Thị Hương Dung, *Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh trong luật hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2015; Lê Đình Tĩnh, *Các tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại đến sức khỏe của người khác trong luật hình sự Việt Nam*, Luận văn

thạc sĩ, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2014; Lương Minh Phương, *Áp dụng pháp luật trong xét xử sơ thẩm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người của Tòa án nhân dân ở tỉnh Bắc Ninh*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, năm 2013.

Các công trình nghiên cứu nói trên đã đề cập đến tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở khía cạnh tổng quát, đặt tội này trong tổng thể các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người. Bên cạnh đó những vấn đề thực tiễn cùng những giải pháp kiến nghị dừng lại ở mức độ khá chung chung và chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống về loại tội này đặc biệt trong giai đoạn BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) mới có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.

### **3. Mục đích nghiên cứu của đề tài**

Mục tiêu của việc nghiên cứu đề tài là:

- Làm sáng tỏ Những vấn đề chung về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác trong các giai đoạn lịch sử gắn liền với Bộ luật hình sự.

- Phân tích nội dung, điểm mới quy định về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác theo quy định của BLHS 2015 và thực tiễn xét xử loại tội phạm này trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thông qua các vụ án cụ thể.

- Đề xuất sự cần thiết ban hành văn bản hướng dẫn các quy định của BLHS 2015 bảo đảm tính khả thi khi áp dụng trong thực tiễn xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác được quy định trong Bộ luật hình sự hiện hành dưới tên gọi là ***Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*** (Điều 134 Bộ Luật hình sự 2015). Luận văn nghiên cứu và giải quyết những vấn đề xung quanh chế định tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong luật hình sự Việt Nam mà cụ thể là trong BLHS năm 2015, kết hợp với việc nghiên cứu đánh giá tình hình thực tiễn xét xử của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Ninh và những nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế để kiến nghị sự cần thiết ban hành văn bản hướng dẫn các quy định của BLHS 2015 nhằm nâng cao hiệu quả trong thực tiễn xét xử loại tội phạm này. Luận văn nghiên cứu thực tiễn xét xử tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên phạm vi địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn 05 năm từ năm 2013 đến 2017. Tác giả qua tìm hiểu tình hình nghiên cứu chung có thể tự nhận thấy rằng, có thể với công trình này có lẽ là lần đầu tiên vấn đề tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác kể từ thời điểm BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 được triển khai trên quy mô của một luận văn Thạc sĩ. Do vậy, việc tìm ra hướng phát triển còn gặp nhiều khó khăn cũng như việc tiếp cận các nguồn tài liệu còn hạn chế.

### **5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

Cơ sở nghiên cứu đề tài là phương pháp luận triết học trong sự nghiệp đổi mới, phát triển nền kinh tế thị trường và thực tiễn áp dụng.

Bên cạnh đó, học viên còn đặc biệt coi trọng sử dụng các phương pháp phân tích quy phạm; điển hình hoá, mô hình hóa các quan hệ xã hội, tổng hợp, hệ thống, điều tra xã hội học, phương pháp lịch sử, so sánh, phân tích, đánh giá để giải quyết các vấn đề của đề tài đặt ra.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn**

Trên cơ sở kế thừa các công trình khoa học đã được công bố, Tác giả tiếp tục nghiên cứu một cách hệ thống về những vấn đề lý luận và thực tiễn làm rõ quy định về tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác một cách thống nhất và thực sự khoa học. Luận văn có những điểm mới sau đây:

- Là công trình nghiên cứu đầu tiên về tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo quy định tại BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) dưới hình thức luận văn Thạc sĩ.

- Bổ sung vào cơ sở dữ liệu nghiên cứu về chế định tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

- Làm sáng tỏ vấn đề về lý luận và thực tiễn áp dụng quy định về tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác góp phần giúp các cơ quan áp dụng pháp luật đặc biệt là Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an nhân dân có cái nhìn một cách tổng quát và toàn diện loại tội phạm này.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Chương 1. Những vấn đề chung về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác trong luật hình sự Việt Nam

Chương 2. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác theo quy định của BLHS 2015 và thực tiễn xét xử trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Chương 3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của BLHS về tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

## Chương 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE NGƯỜI KHÁC TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

## 1.1. Khái niệm và ý nghĩa của việc quy định tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác trong luật hình sự Việt Nam

### 1.1.1. Khái niệm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác

#### 1.1.1.1. Khái niệm về tội phạm

#### 1.1.1.2. Khái niệm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác

Sức khỏe là tài sản vô giá của mỗi con người. Có nhiều cách hiểu khác nhau về sức khỏe. Theo cách hiểu thông thường, sức khỏe được hiểu là tình trạng không có bệnh tật hoặc không có thương tật.

Xâm phạm sức khỏe con người được hiểu là thông qua sự tác động làm cho người đó mất đi một phần hay toàn bộ sức lực có sẵn của chính người đó làm họ khó khăn trong cử động, hoạt động so với trước khi họ bị hành vi xâm hại tác động tới.

Trong đó, hành vi gây thương tích cho người khác được hiểu là hành vi dùng sức mạnh vật chất tác động lên thân thể của con người, làm cho con người có những thương tích nhất định như: vết bầm, mất đi một hoặc nhiều bộ phận trên cơ thể như mất bàn tay, cánh tay, bàn chân,... để lại trạng thái bất thường.

Như vậy, có thể hiểu “tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” là hành vi dùng sức mạnh vật chất tác động lên thân thể của người khác làm cho người đó mất đi một phần

hoặc toàn bộ sức lực vốn có của họ được coi là tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự.

### ***1.1.2. Ý nghĩa của việc quy định tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác trong luật hình sự Việt Nam***

Kế thừa quy định từ Điều 104 BLHS 1999, BLHS 2015 vẫn duy trì tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là tội danh độc lập tại Điều 134 BLHS 2015 đây là một biểu hiện cụ thể của việc tôn trọng và bảo vệ quyền con người được ghi nhận tại Hiến pháp 2013.

*Thứ nhất*, Việc quy định cụ thể tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong luật hình sự thể hiện quyết tâm bảo vệ sức khỏe của con người một cách toàn diện triệt để. Sức khỏe là vốn quý giá của con người, có câu nói: “*Người có sức khỏe có một trăm ước muốn, người không có sức khỏe chỉ có 1 ước muốn duy nhất: đó là sức khỏe*” hay nhà thơ Hoàng Trung Thông đã viết: “*Bàn tay ta làm nên tất cả; Có sức người sỏi đá cũng thành cơm*” để nói lên tầm quan trọng của sức khỏe. Cuộc sống con người có được khỏe mạnh, thành công hay không phụ thuộc vào chính sức khỏe, do đó, sức khỏe của mỗi con người là bất khả xâm phạm, không ai có quyền gây tổn hại, gây thương tích cho thân thể của người khác trái pháp luật. Việc BLHS quy định tội danh về việc cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là cần thiết góp phần bảo vệ một cách triệt để quyền con người.

*Thứ hai*, tạo cơ sở pháp lý cho cuộc đấu tranh phòng, chống các hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Bộ luật hình sự giữ một vai trò hết sức quan trọng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người

khác nói riêng, bởi vì chỉ văn bản này mới quy định hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là tội phạm và hình phạt có thể áp dụng đối với người đã gây ra hành vi đó cao nhất có thể lên tới tù chung thân. Việc Nhà nước quy định tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và hình phạt được áp dụng đối với người phạm tội là nhân danh ý chí của nhân dân, là sự thể hiện thái độ của nhân dân (thông qua Nhà nước đối với tội phạm). Quy phạm pháp luật hình sự về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác vừa có tính chất cấm chỉ, vừa có tính chất bắt buộc. Quy phạm này, một mặt cấm người ta không được thực hiện hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác bằng sự răn đe áp dụng hình phạt đối với người phạm tội. Mặt khác, quy phạm pháp luật hình sự này cũng buộc các cơ quan có trách nhiệm khi phát hiện có dấu hiệu của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, thì phải điều tra, truy tố, xét xử một cách nghiêm minh, buộc người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự.

*Thứ ba,* Vì thế bảo vệ con người tạo dựng một xã hội trong sạch và lành mạnh cho sự phát triển của con người là nhiệm vụ quan trọng của mỗi đất nước, đặc biệt là ở các đất nước hiện đại vấn đề con người càng được quan tâm hơn bao giờ hết.

Thúc đẩy và bảo vệ quyền con người nói chung, bảo vệ nhân phẩm, danh dự của con người nói riêng, là nhân tố quan trọng cho sự phát triển bền vững, bảo đảm thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

*Thứ tư,* Bảo vệ sức khỏe của con người góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Việc pháp luật hình sự hiện hành quy định tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức

khỏe của người khác góp phần quan trọng trong việc bảo vệ sức khỏe của con người đồng thời góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế đất nước, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội.

## **1.2. Khái quát lịch sử pháp luật hình sự Việt Nam về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác**

### ***1.2.1. Giai đoạn trước năm 1945***

Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đã được quy định trong Quốc triều hình luật (Luật hình triều Lê) là Bộ luật hình chính thống và quan trọng nhất của triều đại nhà Lê nước ta, tại các điều 465, 466, 467, 468, 469. Điều 465 quy định: “*Đánh người bằng chân tay không, thì bị xử phạt 60 trượng; bằng một vật gì thì xử phạt 80 trượng; nặng hơn nữa thì biếm một tư; phạt tiền tổn thương và tiền tạ như luật; đánh chết người thì phải tội đánh giết người. Xui người ta đánh, dẫu mình không có mặt lúc đánh nhau, cũng xử một tội*”. Hậu quả gây thương tích là căn cứ để tăng hoặc giảm nhẹ hình phạt được quy định cụ thể tại Điều 466:

*Khi nào cố ý đánh thành thương vẫn không có ý đánh chết, mà hại đến trí mạng, thời chánh phạm sẽ bị khổ sai từ 10 năm đến 15 năm, đồng phạm hoặc tòng phạm sẽ bị khổ sai từ 6 năm đến 8 năm*”. Đối với những đối tượng bị cố ý gây thương tích là cha mẹ, ông bà... thì hình phạt sẽ bị tăng nặng hơn và được quy định cụ thể tại Điều 294: “*Người nào cố ý đánh thành thương hoặc can những sự hành hung bạo hành khác, có xâm phạm đến thân thể chồng, cha mẹ, ông bà, ông nhạc, bà nhạc, tôn thuộc những người ấy sẽ bị khổ sai từ 6 năm đến 10 năm*”.



*Nếu cố ý đánh thành thương, hoặc làm những sự hành hung khác với chú, bác, cô ruột, anh chị, người tội phạm ấy sẽ bị phạt giam từ 2 năm đến 5 năm.*

*Khi nào đánh thành thương hoặc hành hung mà thành ra phế tật, thời về đoạn thứ nhất trong điều này sẽ bị khổ sai từ 11 năm đến 15 năm, về đoạn thứ hai điều này sẽ bị khổ sai từ 6 năm đến 10 năm” . Như vậy, trong thời kỳ trước, cũng đã nhận thức và phân hóa trong đối tượng bị gây thương tích là những người có quan hệ gần gũi, huyết thống như ông bà, cha mẹ để có mức hình phạt nặng hơn so với đối tượng thông thường.*

Qua nội dung nêu trên cho thấy, vào thời kỳ trước năm 1945, các qui định về tội cố ý gây thương tích đang còn đơn giản, chưa được cụ thể hóa để cá thể hoá hình phạt đồng thời hình phạt lại mang tính chất tra tấn, nhục hình gây đau đớn về thể xác cho con người.

### ***1.1.2. Giai đoạn từ cách mạng tháng 8 năm 1945 đến trước khi pháp điển hóa Bộ luật hình sự năm 1985***

Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được qui định trong Thông tư số 442-TTg ngày 19/1/1955 của Thủ tướng Chính phủ về việc trừng trị một số tội phạm, lần đầu tiên quy định tại khoản 3:

- Đánh bị thương : phạt tù từ 3 tháng đến 5 năm.
- Đánh bị thương có tổ chức hoặc gây thành cố tật hay chết người có thể phạt đến 20 năm.

Thuật ngữ “cố ý gây thương tích” lần đầu tiên xuất hiện trong Công văn số 452 ngày 10/8/1970 của Tòa án nhân dân Tối cao. Công văn này mặc dù chưa đưa ra định nghĩa pháp lý của khái niệm tội cố ý gây thương tích, nhưng đã hướng dẫn phân biệt giữa giết người chưa đạt với

cố ý gây thương tích: “Giữa giết người chưa đạt khi phương pháp giết người là gây thương tích như bắn, chém, bóp cổ... với cố ý gây thương tích, mặt khách quan rất giống nhau: cũng đều có những hành vi gây thương tích cho người khác và không có hậu quả chết người. Nhưng mặt chủ quan thì khác nhau và do đó, mức độ nguy hiểm cho xã hội thì rất khác nhau: một bên can phạm mong muốn cho hành vi của mình gây hậu quả làm chết người nhưng hậu quả đó không xảy ra ngoài ý muốn của y; một bên can phạm chỉ muốn gây thương tích và cũng không hề muốn có hậu quả chết người... Nếu xác định được rằng, can phạm chú ý có những hành vi ít nguy hiểm, ít khả năng gây chết người, thông thường nên định tội là cố ý gây thương tích”

Trong Sắc luật số 03-SL ngày 15/3/1976 quy định tội phạm và hình phạt của Hội đồng Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, tại Điều 5 - Tội xâm phạm đến nhân thân và nhân phẩm của công dân đã quy định: Phạm tội cố ý gây thương tích thì bị phạt tù từ 3 tháng đến 5 năm. Trường hợp nghiêm trọng thì bị phạt tù đến 10 năm; Phạm tội cố ý gây thương tích nặng thì bị phạt tù từ 6 tháng đến 5 năm, trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng thì bị phạt tù đến 20 năm. Thông tư số 03-BTP/TT ngày 20/4/1976 của Bộ Tư pháp Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã cụ thể hóa quy định trên như sau: “Cố ý gây thương tích là hành vi cố ý xâm phạm đến thân thể người khác với ý định làm cho thân thể người đó bị tổn thương. Trong tội cố ý gây thương tích, bị cáo chỉ có ý định làm cho người khác bị thương, mà không hề có ý định cũng như không hề mong muốn làm cho nạn nhân chết. Có trường hợp tuy bị cáo chỉ cố ý gây thương tích, nghĩa là chỉ có ý định làm cho người khác bị thương, nhưng do vết thương quá nặng nên đã làm cho nạn nhân chết. Trường hợp này không coi là tội cố ý giết

người mà vẫn coi là tội cố ý gây thương tích, nhưng là trường hợp cần xử lý nặng”.

Qua nghiên cứu Thông tư này, thấy rõ những nội dung chủ yếu sau đây:

- Lần đầu tiên trong lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam, cơ quan có thẩm quyền đưa ra được định nghĩa pháp lý của khái niệm tội cố ý gây thương tích.

Quy định tội cố ý gây thương tích với hai khung hình phạt khác nhau:

+ Khung 1: Phạt tù từ 3 tháng đến 5 năm (Cấu thành cơ bản) được áp dụng cho trường hợp chỉ gây thương tích mà không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt.

+ Khung 2: Phạt tù đến 20 năm (Cấu thành định khung tăng nặng) được áp dụng trong trường hợp có các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt.

Nghiên cứu các quy định về tội cố ý gây thương tích trong giai đoạn này, có thể rút ra một số nhận xét sau:

Thứ nhất, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật hình sự quy định tội cố ý gây thương tích còn nhiều hạn chế: trật tự cũng như nội dung ban hành văn bản không đúng thẩm quyền (Thông tư của Thủ tướng ban hành có những nội dung đáng lẽ phải do Quốc hội qui định).

Thứ hai, quy định về tội cố ý gây thương tích trong Thông tư số 442-TTg và Sắc luật số 03-SL còn đơn giản, chưa thể hiện sự phân hóa cao trách nhiệm hình sự, về hình thức chỉ có hai khung hình phạt, các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt còn đơn giản, thiếu nhiều tình tiết như: dùng hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người, có tính chất côn đồ hoặc tái phạm nguy hiểm...

### ***1.1.3. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985 đến trước khi pháp điển hóa Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999***

Ngày 27 tháng 6 năm 1985, Bộ luật hình sự đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa VII thông qua, được công bố bởi lệnh của Hội đồng Nhà nước ngày 9 tháng 7 năm 1985 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1986. Trong Bộ luật này, tội cố ý gây thương tích được quy định cùng với tội cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Điều 109. Quy định tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có nội dung như sau:

*a) Gây thương tích nặng hoặc gây tổn hại nặng cho sức khỏe của người khác; b) Để cản trở người thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân; c) Có tính chất côn đồ hoặc tái phạm nguy hiểm; d) Gây thương tích cho nhiều người hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nhiều người.*

Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được quy định tại Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985 so với nội dung trong Điều 5 Sắc luật 03-SL/76 và các văn bản pháp luật hình sự quy định tội này trước đó, đã có một bước tiến bộ rất lớn cả về nội dung và kỹ thuật lập pháp. Cụ thể là:

Thứ nhất, tội danh đã được xác định rõ, đó là tội cố ý gây thương tích cho sức khỏe của người khác và tội cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Đây là điều mà các văn bản trước đó chưa thể hiện được.

Thứ hai, các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt được quy định cụ thể và rõ ràng hơn. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên thực tế có nhiều tình tiết khách quan,

chủ quan rất khác nhau làm cho mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng trường hợp phạm tội cũng rất khác nhau. Vì vậy, đòi hỏi phải có nhiều khung hình phạt với những dấu hiệu định khung khác nhau mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với các tội phạm này mà có các tình tiết định khung giảm nhẹ hình phạt. Đó là hai tình tiết bị kích động mạnh vì hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân hoặc trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng.

Để áp dụng thống nhất Điều 109, ngày 19/11/1986, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đã có Nghị quyết số 04/HĐTP hướng dẫn như sau: *“Tỷ lệ thương tích từ 10% trở xuống không gây cố tật, là thương tích nhẹ, chưa đến mức cần thiết phải xử lý về hình sự người gây thương tích đó.*

*- Tỷ lệ thương tích từ 11 đến 30% là thương tích cần phải xử lý về hình sự đối với người gây ra (theo Điều 109 khoản 1);*

*- Tỷ lệ thương tích từ 31 đến 60% là thương tích nặng hoặc gây tổn hại nặng đến sức khỏe (theo Điều 109 khoản 2);*

*- Tỷ lệ thương tích từ 60% trở lên là thương tích rất nặng hoặc gây tổn hại rất nặng đến sức khỏe (theo Điều 109 khoản 3)”*

- Thực tiễn xét xử cho thấy, việc không xử lý về hình sự mọi trường hợp cố ý gây thương tích có tỷ lệ phần trăm thương tật từ 10% trở xuống như trong Nghị quyết trên là không hợp lý. Vì vậy, liên ngành Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an), Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao và Tòa án nhân dân Tối cao tại Công văn số 03/TATC ngày 22/10/1987 đã hướng dẫn thêm về vấn đề này như sau: *“Trường hợp tỷ lệ phần trăm thương tật từ 10% trở xuống, thì kẻ gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác vẫn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong các trường hợp sau đây:*

1) Dùng hung khí nguy hiểm (như dao, súng...) hoặc dùng thủ đoạn có thể gây nguy hại cho nhiều người. Đây là các trường hợp, việc nạn nhân bị thương tích nhẹ là ngoài ý muốn của kẻ phạm tội (thí dụ: kẻ phạm tội dùng dao nhọn đâm nạn nhân, nhưng nạn nhân tránh được nên chỉ bị thương nhẹ...).

2) Gây cố tật nhẹ cho nạn nhân.

3) Phạm tội với nhiều người cùng một lúc.

5) Phạm tội đối với người chưa thành niên (trừ các trường hợp ngược đãi nghiêm trọng hoặc hành hạ con cái theo quy định của Điều 147 Bộ luật hình sự), người già, phụ nữ đang có thai, người ở tình trạng không thể tự vệ được.

6) Phạm tội có tổ chức, phạm tội có đông người tham gia (trừ các trường hợp bị xử lý về tội gây rối trật tự công cộng theo quy định của Điều 198 Bộ luật hình sự).

7) Phạm tội trong thời gian đang chấp hành hình phạt tù, đang bị tạm giam về việc phạm tội, đang bị tập trung cải tạo.

8) Có tính chất côn đồ hoặc tái phạm nguy hiểm.

Sau ba năm thực hiện, Bộ luật hình sự năm 1985 nói chung cũng như quy phạm pháp luật quy định tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng đã phát huy tác dụng to lớn trong việc đấu tranh phòng, chống loại tội này. Tuy nhiên, để phân hóa hơn nữa trách nhiệm hình sự đối với các trường hợp phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự được Quốc hội thông qua vào ngày 18/12/1989 đã bổ sung thêm điểm d khoản 2 như sau:

“Gây thương tích cho nhiều người hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nhiều người”. Đồng thời cũng đã bổ sung vào khoản 3 như sau:

*"Phạm tội gây cố tật nặng, dẫn đến chết người hoặc trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng khác thì bị phạt tù từ 5 năm đến 20 năm".*

Trong ba lần sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự năm 1985 vào các năm 1991, 1992, 1997, nội dung Điều 109 không có gì thay đổi, điều đó chứng tỏ quy phạm pháp luật quy định tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đã tiếp tục phát huy tác dụng trong đấu tranh phòng, chống loại tội này.

Quy định của Bộ luật hình sự năm 1985 và các văn bản hướng dẫn là những quy phạm định hướng tạo cơ sở, tiền đề quan trọng trong xây dựng Điều luật hoàn thiện sau này.

#### ***1.1.4. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 2015***

Bộ luật hình sự năm 1999, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được quy định tại Điều 104 như sau:

*"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:*

*a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người; b) Gây cố tật nhẹ cho nạn nhân; c) Phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người; d) Đối với trẻ em, phụ nữ đang có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ; đ) Đối với ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình; e) Có tổ chức; g) Trong thời gian đang bị tạm giữ, tạm giam hoặc đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục; h) Thuê gây thương tích hoặc gây thương tích thuê; i) Có tính chất côn đồ hoặc tái*

phạm nguy hiểm;k) Để cản trở người thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm.

4. Phạm tội dẫn đến chết nhiều người hoặc trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng khác, thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân”.

Như vậy, so với khoản 1 Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985, thì trong khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, đã quy định cụ thể ranh giới giữa trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự bằng cách lượng hóa tỉ lệ phần trăm thương tật của nạn nhân. Đáng lưu ý, Bộ luật hình sự năm 1999 đã luật hóa những quy định tại Công văn số 03/TATC ngày 22/10/1987 về các trường hợp tuy tỉ lệ thương tật dưới 11% nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự.

Ngày 19 tháng 06 năm 2009, BLHS 1999 được sửa đổi bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12 tuy nhiên Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo Điều 104 không có gì thay đổi.

**1.1.5. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015 đến nay**



Ngày 27/11/2015, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII biểu quyết thông qua Bộ luật hình sự 2015. Tuy sau khi được đăng công báo, đến ngày 11/1/2016, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội đã có công văn gửi Phòng Công báo (Văn phòng Chính phủ) đề nghị thay thế 4 trang tài liệu liên quan đến 6 điều luật ở Phần Chung và 4 điều luật ở Phần Các tội phạm. Lý do được nêu là do sơ suất về mặt kỹ thuật nên Bộ luật gửi đến phòng Công báo trước đó có sai sót. Sau đó, vẫn còn những những sai sót khác được phát hiện, thực tế những nhà nghiên cứu pháp luật đã chỉ ra hơn chín mươi lỗi trong đó có những lỗi nghiêm trọng dẫn đến không thể thi hành BLHS 2015. Trong những Điều luật của BLHS 2015, tội cố ý gây thương tích được quy định tại Điều 134: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn gây nguy hại cho từ 02 người trở lên; b) Dùng a-xít sunfuric ( $H_2SO_4$ ) hoặc hóa chất nguy hiểm khác gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; c) Gây cố tật nhẹ cho nạn nhân; d) Phạm tội 02 lần trở lên; đ) Phạm tội đối với 02 người trở lên; e) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ; g) Đối với ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng mình, thầy giáo, cô giáo của mình; h) Có tổ chức; i) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn; k) Phạm tội trong thời gian đang bị tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc; l) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại

sức khỏe do được thuê; m) Có tính chất côn đồ; n) Tái phạm nguy hiểm; o) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

3. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%, thì bị phạt tù từ 04 năm đến 07 năm.

4. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm.

5. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 6 Điều này hoặc dẫn đến chết người, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm.

6. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Làm chết 02 người trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;

c) Gây thương tích vào vùng mặt của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên.

7. Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm”.

Ngày 20/6/2017, Quốc hội đã biểu quyết thông qua dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự số 100/2015/QH13, với 439/455 đại biểu Quốc hội tham gia biểu quyết tán thành, chiếm 89,41% tổng số đại biểu Quốc hội và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Như vậy, đây là điều đặc biệt kỳ lạ và chưa từng có không chỉ trong lịch sử lập pháp của Việt Nam mà trên toàn thế giới khi một đạo luật quan trọng như Bộ luật hình sự vừa được thông qua, chưa có hiệu lực thi hành đã phải hoãn thi hành.

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.*

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.*

So sánh với quy định tại Điều 134 BLHS 2015 thì Điều 134 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) đã có những sửa đổi, bổ sung cơ bản như sau:

*Thứ nhất:* Về bố cục của Điều luật: Trong BLHS năm 2015 Điều 134 Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được phân chia thành 07 khoản, nhưng trong BLHS sửa đổi năm 2017 bố cục điều luật được phân chia thành 06 khoản, khoảng cách hình phạt tù áp dụng ở các khoản tăng lên.

*Thứ hai:* Tại khoản mục a khoản 1 Điều 134 BLHS sửa đổi năm 2017 bổ sung thêm quy định “Dùng vũ khí, vật liệu nổ”, đồng thời thay khái niệm “02 người trở lên” bằng khái niệm “nhiều người”.

Hiện nay nhiều vụ án cố ý gây thương tích xảy ra đối tượng sử dụng nhiều loại axit hoặc hóa chất nguy hiểm khác nhưng pháp luật không quy định nên không có cơ sở để xử lý, vì vậy mục b Điều 134

thay thế quy định “ Dùng axit sunfuric (H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>)” bằng quy định “ Dùng axit nguy hiểm”, việc bổ sung như vậy là hoàn toàn phù hợp.

*Thứ ba:* Tại khoản 2 mức hình phạt tù áp dụng thay đổi từ 02 năm đến 06 năm (BLHS năm 2015 là 02 năm đến 05 năm).

*Thứ tư:* Tại khoản 3 mức hình phạt tù áp dụng từ 05 năm đến 10 năm (BLHS năm 2015 từ 04 năm đến 07 năm). Đồng thời phân chia thành 04 mục cụ thể:

*Thứ năm:* Tại khoản 4 mức hình phạt tù áp dụng 07 năm đến 14 năm (BLHS năm 2015 là 07 năm đến 12 năm). Đồng thời phân chia thành các mục cụ thể như sau:

*Thứ sáu:* Tại khoản 5 mức hình phạt tù áp dụng từ 12 năm đến 20 năm hoặc chung thân (BLHS năm 2015 là 10 năm đến 15 năm). Kết cấu được phân chia thành các mục, cụ thể như sau:

“a) Làm chết 02 người trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

*Thứ bảy:* Trong Điều 134 BLHS năm 2015 quy định hành vi chuẩn bị phạm tội mang tính chất chung trong thực tiễn rất khó xử lý, tuy nhiên tại khoản 6 của BLHS sửa đổi năm 2017 quy định cụ thể hành vi sau đây cũng phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác như sau: “ Người nào chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a-xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”.

### ***Tiểu kết chương***

Từ việc phân tích các khái niệm, lịch sử hình thành quy định về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chúng ta nhận thấy sự phát triển, hoàn thiện trong kỹ thuật lập pháp của các nhà làm luật. Với các quy định tại Điều 134 BLHS năm 2015 tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là kết quả của cả một quá trình dài hoàn thiện pháp luật, quy định này được quy định một cách rõ ràng, chi tiết và sát với thực tiễn tội phạm diễn ra. Điều này vừa đảm bảo tính chặt chẽ, tính pháp chế xã hội chủ nghĩa vừa là cơ sở cho việc áp dụng pháp luật được minh bạch, thuận lợi và chính xác.

## Chương 2

# TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE NGƯỜI KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA BLHS 2015 VÀ THỰC TIỄN XÉT XỬ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

## 2.1. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác theo quy định của BLHS 2015

### 2.1.1. Các dấu hiệu pháp lý hình sự

#### 2.1.1.1. Khách thể của tội phạm

Khách thể của tội phạm là các quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm hại. Khách thể của tội phạm là yếu tố bắt buộc của tội phạm.

Vậy khách thể trực tiếp của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, là tình trạng sức khỏe của con người đang sống trong điều kiện bình thường. Sức khỏe là trạng thái tâm, sinh lý, sự hoạt động hài hòa bình thường trong cơ thể con người tạo nên khả năng chống lại bệnh tật.

Đương nhiên, thương tích hoặc tổn hại về sức khỏe ở đây phải là của người sống. Người sống được hiểu là con người, từ lúc đã ra khỏi bụng mẹ cho đến khi ngừng hơi thở cuối cùng. Vì vậy, việc gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bào thai không được coi là cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và hành vi xâm phạm sức khỏe người mẹ mang thai không thể coi là hành vi phạm tội đối với nhiều người.

Một vấn đề đặt ra là nếu một phần cơ thể của thai nhi đã ra khỏi cơ thể mẹ và thai nhi bị xâm phạm đến thân thể, sức khỏe thì hành vi của kẻ

xâm hại trên có được coi là phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác không.

Nếu theo tinh thần của Nghị quyết 04/HĐTP, ngày 29/11/1986 thì thai nhi chưa được coi là một con người. Bởi vậy, hành vi gây thương tích cho một phần cơ thể thai nhi khi một phần cơ thể ấy ra khỏi cơ thể người mẹ không bị coi là phạm tội. Điều này, có quan điểm cho rằng chưa đúng với đạo lý truyền thống của dân tộc, mặt khác liên hệ pháp luật dân sự tại Điều 613 BLDS 2015 quy định: *“Người thừa kế là cá nhân phải là người còn sống vào thời điểm mở thừa kế hoặc sinh ra và còn sống sau thời điểm mở thừa kế nhưng đã thành thai trước khi người để lại di sản chết.*

Như vậy, mặc dù là thai nhi nhưng BLDS 2015 vẫn thừa nhận được hưởng các quyền dân sự trong đó có quyền hưởng di sản với điều kiện khi sinh ra phải còn sống. Thiết nghĩ cần phải xem xét, nghiên cứu và có quy định cụ thể hơn về vấn đề này, tránh những thiếu sót, sơ hở về mặt pháp luật, bảo đảm công tác phòng và chống tội phạm một cách triệt để. Hiện nay, có một số quan điểm cho rằng khách thể trực tiếp của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác không đơn thuần chỉ là quyền được bảo hộ sức khỏe, mà còn là danh dự, nhân phẩm của người khác.

Theo học viên, quan điểm này rất cần được bàn thêm, bởi lẽ sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người thường gắn kết chặt chẽ với nhau khi họ là một nhân cách hoàn chỉnh. Trong nhiều trường hợp, hậu quả do hành vi gây thương tích cho người khác thì có thể chữa lành vết thương về thể xác, nhưng vết thương về danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm thì rất khó lành, đôi khi nó mang dấu ấn suốt đời của người bị hại. Ví dụ, vì ghen tuông trong tình yêu mà kẻ phạm tội đã dùng dao cắt một

bên tai của người tình địch, vết thương đó không những là thể xác mà là nỗi đau về tinh thần, danh dự và nhân phẩm bị xâm phạm thì ám ảnh người đó suốt cả cuộc đời.

#### *2.1.1.2. Mặt khách quan của tội phạm*

Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cũng như bất cứ tội phạm nào, khi xảy ra đều có những biểu hiện diễn ra hoặc tồn tại bên ngoài thế giới khách quan mà con người có thể nhận biết được. Đó là:

Hành vi khách quan nguy hiểm cho xã hội được thể hiện dưới dạng hành động; hậu quả nguy hiểm cho xã hội và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả cũng như một số dấu hiệu khác của hành vi như: phương tiện, công cụ, thời gian, địa điểm, phương pháp, thủ đoạn.

Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là tội cấu thành vật chất nên các dấu hiệu bắt buộc của nó là: Hành vi khách quan nguy hiểm cho xã hội được thể hiện dưới dạng hành động; hậu quả nguy hiểm cho xã hội và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả. Còn các dấu hiệu khác tuy chúng không phải là dấu hiệu bắt buộc nhưng có ý nghĩa để định tội danh và quyết định hình phạt. Cụ thể:

Hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là dấu hiệu pháp lý đầu tiên, quan trọng nhất của mặt khách quan

Hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là những hành vi tác động vào cơ thể con người, gây tổn thương một bộ phận hay toàn bộ cơ thể, hoặc gây tổn hại hay làm mất chức năng của một cơ quan nào đó trong cơ thể con người như làm què tay, cụt chân, mù mắt, làm trụy thai, tuyệt đường sinh đẻ, dập gan, phổi...

Thương tích hoặc sự tổn hại cho sức khỏe của người khác có thể do chính người phạm tội trực tiếp gây ra như đấm, đá bằng tay, chân;



dùng vũ khí, dùng súng, dao hay dùng súc vật như sứt chó cắn; hoặc do người phạm tội bắt buộc người bị hại phải tự gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của mình như bắt người bị hại phải tự chặt ngón tay, hoặc uống thuốc trụy thai...

Hậu quả của cấu thành cơ bản tội phạm này đòi hỏi là thương tích hoặc tổn thương khác cho sức khỏe ở mức độ có tỷ lệ thương tật là từ 11% trở lên hoặc thương tật từ 1% đến 11% nhưng phải có một trong 10 tình tiết định khung cơ bản.

Như vậy, ở trường hợp này, thương tích từ 1% đến dưới 11% là hậu quả bắt buộc và 10 tình tiết định khung cơ bản cũng là những tình tiết bắt buộc của cấu thành tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hậu quả do hành vi cố ý gây thương tích gây ra có thể là: thương tật, chết người, chết nhiều người hoặc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng khác được coi là tình tiết định khung tăng nặng có hình phạt như sau:

+ Tỷ lệ thương tật từ 31% đến 61% hoặc thương tật từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong 10 tình tiết đã nêu ở trên, thì có khung hình phạt tù từ hai năm đến sáu năm được quy định ở khoản 2 Điều 134 BLHS;

+ Tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc thương tật từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong 10 tình tiết đã nêu ở trên hoặc dẫn đến chết người có khung hình phạt tù từ năm năm đến mười năm được quy định ở khoản 3 Điều 134 BLHS;

+ Thương tật dẫn đến chết người hoặc Gây thương tích làm biến dạng vùng mặt của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà

tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên; Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc 10 tình tiết đã nêu trên; Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong 10 trường hợp đã nêu trên có khung hình phạt tù từ bảy năm đến mười bốn năm, được qui định ở khoản 4 Điều 134 BLHS 2015.

Ngoài ra, hậu quả thương tích hoặc tổn hại sức khỏe cho người khác còn là dấu hiệu để xác định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được qui định ở Điều 52 BLHS, như: hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng. Không những thế, hậu quả thương tích hoặc tổn hại sức khỏe cho người khác còn là dấu hiệu để xác định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định ở Điều 51 BLHS, như: người phạm tội đã ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của tội phạm; người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn.

Quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm. Khi đã xác định có hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe và có hậu quả của nó, thì đòi hỏi phải xác định hậu quả này phải do chính hành vi đó gây ra.

Ngoài ba dấu hiệu bắt buộc nói trên còn có một số dấu hiệu khác thuộc mặt khách quan tuy không phải là dấu hiệu bắt buộc nhưng rất có ý nghĩa để định tội danh (cấu thành cơ bản hay cấu thành tăng nặng), như: công cụ, phương tiện, thủ đoạn...

Về thủ đoạn, có các tình tiết sau: Dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt hoặc tàn ác để phạm tội; Dùng thủ đoạn hoặc phương tiện có khả năng

gây nguy hại cho nhiều người để phạm tội; Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội; Có hành động xảo quyệt hoặc hung hãn nhằm trốn tránh hoặc che giấu tội phạm, để phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định ở Điều 52 BLHS.

Về công cụ, phương tiện có các tình tiết sau: Dùng thủ đoạn hoặc phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người để phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định ở Điều 52 BLHS.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nói trên nếu đã là yếu tố định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ (Điều 52 và Điều 51 BLHS).

#### *2.1.1.3. Mặt chủ quan của tội phạm*

Cũng như các tội phạm khác, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là thể thống nhất của hai mặt khách quan và chủ quan. Mặt khách quan là những biểu hiện ra bên ngoài của tội phạm, mặt chủ quan là hoạt động tâm lý bên trong của người phạm tội. Nội dung hoạt động tâm lý bên trong của người phạm tội bao gồm: lỗi của người phạm tội, động cơ phạm tội, mục đích phạm tội. Trong các dấu hiệu của mặt chủ quan thì lỗi là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm của tội này, còn động cơ và mục đích không phải là dấu hiệu bắt buộc.

Lỗi của người phạm tội là lỗi cố ý. Lỗi đó có thể là lỗi cố ý trực tiếp hoặc là lỗi cố ý gián tiếp. Người phạm tội có thể mong muốn hậu quả thương tích hoặc hậu quả tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng cũng có thể không mong muốn mà thờ ơ bỏ mặc để cho hậu quả xảy ra.

Xét về mặt lý trí, người có hành vi phạm tội này dưới hình thức cố ý trực tiếp và lỗi cố ý gián tiếp đều nhận thức được hành vi gây thương

tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là nguy hiểm cho xã hội đồng thời cũng nhận thức được rằng hậu quả nguy hại có thể xảy ra.

Xét về mặt ý chí, người có hành vi phạm tội này dưới hình thức cố ý trực tiếp mong muốn thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội cũng như hậu quả nói trên xảy ra. Còn đối với người có hành vi phạm tội này dưới hình thức cố ý gián tiếp không mong muốn hậu quả nguy hại xảy ra nhưng thờ ơ bỏ mặc hậu quả xảy ra thế nào cũng được.

Trường hợp phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dẫn đến chết người hoặc chết nhiều người là những trường hợp hỗn hợp lỗi được quy định ở khoản 4 và 5 Điều 134 BLHS. Đây là trường hợp, xét về mặt lý trí, người có hành vi phạm tội này dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp và lỗi cố ý gián tiếp đều nhận thức được hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là nguy hiểm cho xã hội đồng thời cũng nhận thức được rằng hậu quả nguy hại có thể xảy ra. Xét về mặt ý chí, người có hành vi phạm tội này dưới hình thức hỗn hợp lỗi đã không muốn hậu quả chết người xảy ra (vô ý đối với hậu quả chết người).

Mục đích phạm tội không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Mặc dù, mục đích phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành nhưng nó có ý nghĩa định khung tăng nặng.

Động cơ phạm tội không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Tuy nhiên, động cơ có thể làm tăng lên tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, như: tính chất côn đồ là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định ở Điều 134 BLHS hoặc phạm tội vì động

cơ đê hèn; có tính chất côn đồ là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định ở Điều 52 BLHS.

#### *2.1.1.4. Chủ thể của tội phạm*

Theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015, chủ thể của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là người từ đủ 16 tuổi và có năng lực trách nhiệm hình sự.

Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo khoản 4, 5 Điều 134 BLHS 2015

Nói chung, chủ thể của tội phạm này là chủ thể thường. Tuy nhiên, trong một số trường hợp thể hiện tư tưởng, truyền thống Á Đông kính trọng đối với người đã sinh thành “... mong một Tết mẹ, mong hai Tết cha, mong ba Tết thầy...” sẽ có chủ thể đặc biệt xuất hiện và là tình tiết tăng nặng định tội được quy định ở khoản 1 Điều 134 BLHS: phạm tội đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình nếu tỷ lệ thương tật dưới 11%; và đây cũng là tình tiết định khung tăng nặng ở khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 134 BLHS.

Ngoài ra, còn có tình tiết nhân thân liên quan đến chủ thể mà có ý nghĩa tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định ở Điều 48 BLHS, như: phạm tội nhiều lần, tái phạm, tái phạm nguy hiểm; phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

#### *2.1.2. Hình phạt*

Điều 134 BLHS quy định 5 khung hình phạt, bao gồm khung cơ bản và khung tăng nặng. Hình phạt này được cụ thể như sau:

##### *2.1.2.1. Khung cơ bản*

Mức khung hình phạt được quy định là phạt **cải tạo không giam giữ đến 03 năm** hoặc phạt tù **từ 06 tháng đến 03 năm** đối với người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- *Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người*: So với BLHS 1999 thì BLHS 2015 bổ sung thêm 02 tình tiết dùng vũ khí, vật liệu nổ làm tình tiết định khung. Tuy nhiên, theo quan điểm cá nhân của học viên việc bổ sung này không thực sự cần thiết, bởi học viên đồng tình theo hướng tiếp cận của tác giả Đinh Văn Quế khi xác định Hung khí nguy hiểm chính là phương tiện mà người phạm tội thực hiện để gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, nhưng phương tiện đó mang tính chất nguy hiểm như dao, các loại lê, các loại súng, lựu đạn, thuốc nổ,... Hung khí nguy hiểm là bản thân nó chứa đựng khả năng gây ra nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe, nó hoàn toàn không phụ thuộc vào cách sử dụng của người phạm tội [11, tr.78]. Như vậy, nội hàm của vũ khí nguy hiểm đã bao gồm vật liệu nổ, vũ khí nên việc bổ sung này không thật sự cần thiết.

Ngoài điểm mới trên, tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS 2015 còn có sự sửa đổi khi quy định hoặc *thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người*. Việc bổ sung cụm từ có khả năng là hoàn toàn cần thiết bởi theo BLHS 1999 quy định thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người nhưng thực tế xác định thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người là rất khó bởi theo hướng tiếp cận trên thì chỉ khi hậu quả đã xảy ra và đã gây nguy hại cho nhiều người thì mới được coi và áp dụng tình tiết trên, nhưng không phải trường hợp nào hậu quả cũng xảy ra, nên mặc dù cách thức thực hiện là có khả năng gây nguy hại cho nhiều người, nhưng nếu thực tế

chưa gây nguy hại cho nhiều người thì không thể áp dụng tình tiết trên. Đây là quy định rất bất cập trong thực tiễn áp dụng, để khắc phục bất cập trên BLHS 2015 đã bổ sung theo hướng chỉ cần thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người là đủ để áp dụng tình tiết này. Đây là sự bổ sung tiến bộ và phù hợp.

- *Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm*: Thực tiễn trong thời gian qua, nhiều vụ việc người phạm tội gây thương tích cho nạn nhân bằng cách tạt axit. Qua giám định thương tích, có thể tỷ lệ tổn thương cơ thể không lớn nhưng hậu quả để lại cho nạn nhân là vô cùng nghiêm trọng, hủy hoại cuộc sống, tương lai của nạn nhân, gây đau đớn về thể xác và tinh thần cho họ và cho cả những người thân suốt cả cuộc đời, đặc biệt là những trường hợp tạt axit vào mắt, làm hủy hoại gương mặt của nạn nhân. Những hành vi này gây bức xúc, bất bình lớn trong dư luận. Nhưng khung hình phạt đối với hành vi này được căn cứ theo quy định tại Điều 104 BLHS 1999 khi dựa vào tỷ lệ tổn thương cơ thể để xác định khung hình phạt. Như vậy, mức hình phạt đối với hành vi này sẽ không tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội khi căn cứ vào tỷ lệ thương tích của nạn nhân. Do vậy, điểm b khoản 1 Điều 134 BLHS 2015 đã bổ sung thêm tình tiết " Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm" để xử lý hình sự hành vi này trong trường hợp thương tích của nạn nhân dưới 11%.

- *Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ*: Đây là trường hợp phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ **mà biết** là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người không có khả năng tự vệ. Cần lưu ý trường hợp phạm tội với trường hợp phạm tội "mà biết" biết là có thai là điểm mới so với BLHS 1999 (trước đây chỉ cần chứng minh nạn nhân

phụ nữ có thai mà không phụ thuộc vào người phạm tội có biết hay không). Do đó, cần xác định người bị hại là người dưới 16 tuổi, là phụ nữ mà biết là có thai, là người già yếu, là người không có khả năng tự vệ mà tỷ lệ thương tật của những người này dưới 11% là người phạm tội đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 rồi.

- *Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình*: Đây là trường hợp cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mang tính chất phản trắc, bội bạc; cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà người bị gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe đáng lẽ người phạm tội phải có nghĩa vụ kính trọng. Việc nhà làm luật coi trường hợp gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình là trường hợp được áp dụng ngay cả khi tỉ lệ thương tật là dưới 11% là xuất phát từ truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam, truyền thống tôn sư trọng đạo.

Hoặc tuy không phải là người thân thích với người phạm tội, nhưng là người chăm sóc, nuôi dưỡng người phạm tội trong các Trại mồ côi, Trại điều dưỡng.

- *Có tổ chức*: Là trường hợp nhiều người tham gia vào một vụ cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác, có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện việc cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác; có sự phân công; có kẻ chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác.



Nếu nhiều người cùng tham gia vào một vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, mà chỉ có sự đồng tình có tính chất hời hợt thì không phải là cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác có tổ chức.

- *Lợi dụng chức vụ, quyền hạn*: Xuất phát từ thực tiễn cho thấy, đây là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn dùng ảnh hưởng của mình vì một lý do nào đó cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác.

Khoản 2 Điều 352 BLHS 2015 xác định: Người có chức vụ là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện một nhiệm vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện công vụ, nhiệm vụ.

- *Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*: Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được coi là trường hợp phạm tội nghiêm trọng hơn, vì họ đang bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn nghiêm khắc nhất, hoặc đang bị quản lý chặt chẽ mà họ vẫn phạm tội, nên người phạm tội tuy gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe

cho người bị hại với tỷ lệ thương tật chưa đến 11% vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đang chấp hành án phạt tù là người bị kết tội và phải chịu hình phạt tù theo bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Đang bị đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đang bị giáo dục trong các cơ sở giáo dục của Bộ công an như: Trường giáo dưỡng, các Trung tâm cải tạo do Bộ công an quản lý, Trại cai nghiện...

- *Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê*: Là trường hợp người phạm tội lấy việc cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác làm phương tiện để kiếm tiền hoặc lợi ích vật chất khác. Vì muốn có tiền nên người phạm tội đã nhận lời với người thuê mình để giết một người khác. Việc trừng trị đối với kẻ giết thuê là nhằm ngăn chặn tình trạng "đâm thuê chém mướn", nhất là trong nền kinh tế thị trường, ở nơi này hoặc nơi khác đã xuất hiện những tên, những nhóm người chuyên hoạt động đâm thuê chém mướn, thì việc trừng trị thật nghiêm đối với bọn người này là rất cần thiết.

- *Có tính chất côn đồ*: Là trường hợp khi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác, người phạm tội rõ ràng đã coi thường những quy tắc trong cuộc sống, có những hành vi ngang ngược, cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác vô cớ (không có nguyên cớ) hoặc cố tình sử dụng những nguyên cớ nhỏ nhặt để cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác. Ví dụ: Đặng Văn T ngồi xem phim trong rạp, mặc dù đã có thông báo:

"không hút thuốc lá trong rạp", nhưng T vẫn cứ hút thuốc, những người ngồi bên cạnh góp ý. T không những không nghe mà còn gây gổ, chửi tục làm mất trật tự; buổi chiếu phim phải tạm dừng. Khi người bảo vệ đến yêu cầu T tắt thuốc lá và giữ trật tự để buổi chiếu phim tiếp tục, T tỏ thái độ hung hăng buộc người bảo vệ phải mời T ra khỏi rạp. T liền lao vào đánh người bảo vệ dẫn đến người bảo vệ bị tổn thương cơ thể là 10%.

*- Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân:*

Đối với người đang thi hành công vụ: Đây là trường hợp người bị gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác là người đang thi hành công vụ, tức là người bị gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác đang thực hiện một nhiệm vụ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao phó.

Cũng được coi là đang thi hành công vụ đối với những người tuy không được giao nhiệm vụ nhưng họ tự nguyện tham gia vào việc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong một số trường hợp nhất định như: đuổi bắt người phạm tội bỏ trốn; can ngăn, hoà giải những vụ đánh nhau ở nơi công cộng v.v...

Nạn nhân bị gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác phải là lúc họ đang làm nhiệm vụ, thì người phạm tội mới bị coi là phạm tội trong trường hợp "đang thi hành công vụ". Nếu nạn nhân lại bị gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác vào lúc khác thì không thuộc trường hợp gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác đang thi hành công vụ, mà tùy từng trường hợp có thể là cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác bình thường hoặc thuộc trường hợp khác.

Nạn nhân bị cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe phải là người thi hành nhiệm vụ đúng pháp luật, nếu trái với pháp luật mà bị cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe thì người có hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe không phải là " cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người đang thi hành công vụ". Ví dụ: một người tự xưng là công an đòi khám nhà của người khác. Chủ nhà yêu cầu xuất trình lệnh khám nhà, nhưng người này không đưa, dẫn đến hai bên xô xát và chủ nhà gây thương tích cho người này.

*2.1.2.2. Khung tăng nặng thứ nhất có mức khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm*

Người phạm tội bị áp dụng mức khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60%:* Nội dung điều luật cho thấy, nhà làm luật đã lấy tỷ lệ thương tật của nạn nhân làm căn cứ để định khung hình phạt đối với người phạm tội. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, thì người bị thương tích hoặc bị tổn hại đến sức khỏe phải có tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% thì người phạm tội mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 với mức khung hình phạt từ 02 năm đến 6 năm. Căn cứ để xác định tỉ lệ thương tật dựa theo Điều 4 Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 Thông tư quy định về phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể như sau:

- *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%:* Tình tiết này trong BLHS năm 2015 được quy định là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt tại điểm b khoản 2 Điều 134 BLHS 2015.

- *Phạm tội 02 lần trở lên*: Trước đây, BLHS 1999 quy định tình tiết này là: “*Phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người*”. Tuy nhiên, trong pháp luật Hình sự Việt Nam, nhà làm luật chưa đưa ra khái niệm chính thức thế nào là “*Phạm tội nhiều lần*”. Tình tiết “*Phạm tội nhiều lần*” chỉ được đề cập thông qua một số văn bản hướng dẫn từ phía các cơ quan tư pháp trung ương, giáo trình luật hình sự, tình tiết này được giải thích như sau:

Thông tư liên tịch số 01/1998/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BNV ngày 02/01/1998 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS thì: “... tình tiết “*Phạm tội nhiều lần*” quy định tại khoản 2 Điều 133, khoản 2 Điều 134a. Trong trường hợp này người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản của các lần phạm tội cộng lại, nếu điều luật có quy định về giá trị tài sản hoặc thiệt hại về tài sản.”

Theo giáo trình Luật hình sự, đại học Luật Hà Nội: “*Phạm tội nhiều lần* là trường hợp thực hiện tội phạm mà trước đó người phạm tội đã phạm tội này ít nhất là một lần và chưa bị xét xử, hành vi phạm tội trong trường hợp này là sự lặp lại tội đã phạm trước đó nên có mức độ nguy hiểm cao hơn trường hợp bình thường”

BLHS 2015 không còn sử dụng tình tiết “*phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người*” mà cụ thể hóa rõ ràng bằng tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*”. Tình tiết này có thể được hiểu như sau: Phạm tội 02 lần trở lên là người phạm tội đã thực hiện từ hai hành vi phạm tội trở lên, tác động đến cùng một đối tượng, xâm phạm đến cùng một khách thể trực tiếp, mà mỗi hành vi ấy đã có đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập (cùng là hành vi cố ý gây thương tích).

Nội dung điều luật xác định 02 trường hợp được coi là tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên qua nghiên cứu học viên thấy rằng để áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng theo điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 chỉ khi thuộc trường hợp là đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý mà không thể thuộc trường hợp là đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, bởi nếu phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý (khoản 3, 4, 5 Điều 134 BLHS 2015) thì khi đó đã áp dụng ngay khoản 3, 4, 5 Điều 134 BLHS 2015 chứ không thể quay lại áp dụng theo khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 được.

Là trường hợp người phạm tội chỉ gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng lại thuộc các trường hợp là dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người; Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm; Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ; Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình; Có tổ chức; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn; Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

*2.1.2.3. Khung tăng nặng thứ hai có mức khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm*

Mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm được áp dụng khi Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây:

Đây là trường hợp người phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên, nhưng không thuộc trường hợp làm chết người; Gây thương tích làm biến dạng vùng mặt của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 BLHS 2015.

*2.1.2.4. Khung tăng nặng thứ ba có mức khung hình phạt tù từ 07 năm đến 14 năm*

Mức hình phạt tù từ 07 năm đến 14 năm được áp dụng khi phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- *Làm chết người;*
- *Gây thương tích làm biến dạng vùng mặt của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;*
- *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;*

*2.1.2.5. Khung tăng nặng thứ tư có mức khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân*

Mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân được áp dụng khi phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- *Làm chết 02 người trở lên;*
- *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 BLHS 2015.*

*2.1.2.6. Chuẩn bị phạm tội*

Đây là quy định mới của BLHS 2015 so với BLHS 1999 khi giành riêng một khoản quy định về chuẩn bị phạm tội đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác. Cụ thể khoản 6 Điều 134 BLHS 2015 quy định:

## **2.2. Thực tiễn xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

### ***2.2.1. Khái quát chung về tỉnh Bắc Ninh***

Là một tỉnh nằm gọn trong châu thổ sông Hồng, thị xã Từ Sơn, huyện Yên Phong, huyện Tiên Du, huyện Quế Võ, huyện Thuận Thành, huyện Lương Tài và huyện Gia Bình; có 126 đơn vị hành chính cấp xã. Năm 2015 Bắc Ninh có số dân là 1.028.800 người với mật độ dân số 1.250 người/km<sup>2</sup>. Với những đặc điểm đó, Bắc Ninh có nhiều điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Những đặc điểm về điều kiện địa lý tự nhiên, kinh tế - xã hội trên của tỉnh Bắc Ninh đã tác động tích cực tới chất lượng xét xử của TAND ở tỉnh Bắc Ninh, cụ thể: Tạo điều kiện thuận lợi trong việc điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ, tiện lợi cho người dân đi lại trong quá trình giải quyết vụ án, sự tiếp cận pháp lý và khả năng nhận thức của người dân được cải thiện nên việc tuyên truyền, giải thích pháp luật có hiệu quả.

### ***2.2.2. Cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.***

Hiện nay, TAND tỉnh Bắc Ninh được chia thành 04 Tòa chuyên trách bao gồm Tòa Hình sự, Tòa Dân sự, Tòa Hành chính và Tòa Kinh tế. Ngoài ra còn có các phòng chuyên môn gồm Phòng kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án, Phòng Tổ chức - cán bộ, Thanh tra và Thi đua khen thưởng và Văn phòng.

TAND tỉnh Bắc Ninh hiện nay có tổng số 50 biên chế, trong đó có:



- 01 Thẩm phán cao cấp;
- 11 Thẩm phán trung cấp;
- 06 Thẩm tra viên
- 27 Thư ký.
- 05 Chuyên viên.

Ngoài ra TAND tỉnh Bắc Ninh còn có 24 Hội thẩm nhân dân tham gia vào hoạt động xét xử theo quy định của pháp luật.

*\* Về trình độ chuyên môn*

- 01 Tiến sỹ;
- 14 Thạc sỹ (01 người đang học NCS);
- 35 Cử nhân Luật và Đại học.

*\* Về trình độ lý luận chính trị*

- 13 đồng chí trình độ lý luận cao cấp chính trị
- 37 đồng chí trình độ trung cấp chính trị hoặc tương đương trung cấp.

Từ số liệu trên cho thấy, đội ngũ cán bộ, công chức của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh có đủ trình độ, khả năng và kinh nghiệm để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo tinh thần cải cách tư pháp.

### ***2.2.3. Thực tiễn xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh***

Trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh các vụ án về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác luôn chiếm một tỷ lệ đáng kể trong tổng số các vụ án hình sự và trở thành một vấn đề nhức nhối trong xã hội.

Theo số liệu thống kê được từ Văn phòng TAND tỉnh Bắc Ninh trong 05 năm giai đoạn từ 01/01/2013 đến 30/12/2017. TAND tỉnh Bắc Ninh đã đưa ra xét xử tổng số 5.379 vụ án, 10.594 bị cáo. Trong số đó

các vụ về cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là 252 vụ án, 418 bị cáo. Cụ thể :

**Bảng 2.1: So sánh tình hình tội phạm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác với tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn từ năm 2013 – 2017**

Năm	Tội phạm hình sự		Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác		Tỷ lệ	
	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo
<b>2013</b>	976	2114	49	93	5.02	4.40
<b>2014</b>	876	2177	47	84	5.37	3.86
<b>2015</b>	846	1681	42	61	4.96	3.63
<b>2016</b>	866	1668	45	80	5.20	4.80
<b>2017</b>	1385	2258	43	61	3.10	2.70
<b>Tổng số</b>	4949	9898	226	379	4.57	3.83

(Nguồn: Văn phòng TAND tỉnh Bắc Ninh).



Xét tương quan giữa tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội phạm về cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong thời gian qua, có chiều hướng gia tăng.

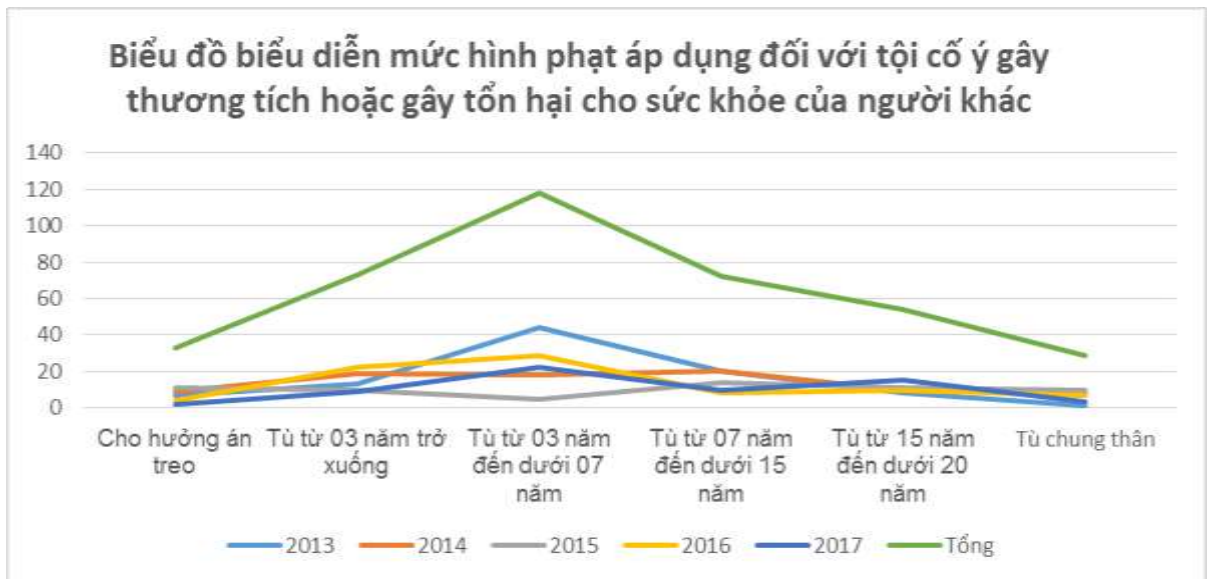
*\* Về mức hình phạt:*

**Bảng 2.2: Bảng biểu diễn mức hình phạt áp dụng khi xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác**

Đơn vị tính : bị cáo

Năm	Cho hưởng án treo	Tù từ 03 năm trở xuống	Tù từ 03 năm đến dưới 07 năm	Tù từ 07 năm đến dưới 15 năm	Tù từ 15 năm đến dưới 20 năm	Tù chung thân
2013	7	13	44	20	8	1
2014	9	19	18	20	10	8
2015	11	10	5	14	11	10
2016	4	22	29	8	10	7
2017	2	9	22	10	15	3
Tổng	33	73	118	72	54	29

(Nguồn: Văn phòng TAND tỉnh Bắc Ninh).



*\* Đặc điểm nhân thân của các bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được thể hiện thông qua bảng dưới đây:*

**Bảng 2.3: Bảng biểu thể hiện đặc điểm nhân thân của bị cáo bị xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác**

Đơn vị tính : bị cáo

Năm	Giới tính		Độ tuổi				Nghề nghiệp						Trình độ học vấn				
	Nam	Nữ	Dưới 18 tuổi	Từ 18 - 30 tuổi	Từ 30 - 50 tuổi	Trên 50 tuổi	Không nghề	Làm ruộng	Nghề tự do	Công nhân	Sinh viên	Cán bộ	Không biết chữ	Tiểu học	THCS	THPT	Trên THPT
2013	93	0	7	47	35	4	28	20	30	15	0	0	7	17	19	17	33
2014	84	0	5	55	24	0	33	17	9	20	5	0	3	1	25	10	45
2015	61	0	2	17	33	9	15	27	7	4	8	0	0	17	7	0	37
2016	76	4	3	33	34	10	27	23	29	0	1	0	15	20	14	11	20
2017	61	0	11	28	15	7	18	12	18	7	0	6	0	18	18	12	13
Tổng	375	4	28	180	141	30	121	99	93	46	14	6	25	73	83	50	148

(Nguồn: Văn phòng TAND tỉnh Bắc Ninh).

*- Về giới tính:*

Nhìn vào bảng thống kê trên, chúng ta thấy trong vòng 5 năm qua số bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đại đa số là nam giới với tỉ lệ 99%.

*- Về độ tuổi:*

Độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi chiếm tỉ lệ cao nhất. Đây là thực trạng đáng buồn bởi ở lứa tuổi này không thể nói về nhận thức còn hạn chế được, và những bị cáo này còn đang trong độ tuổi lao động, Vậy đâu là nguyên nhân dẫn họ vào con đường phạm tội? điều này cũng đặt ra một câu hỏi lớn cho các cấp, các ngành trong việc đấu tranh phòng, chống các tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và tiến tới ngăn ngừa tình trạng phạm tội nói trên xảy ra.

*- Về nghề nghiệp của các bị cáo:*

Nhìn vào bảng trên cho chúng ta thấy, tình trạng nghề nghiệp của các bị cáo chiếm tỉ lệ cao nhất là không nghề nghiệp, sau đến làm ruộng. Điều đó thể hiện tỉ lệ thất nghiệp cao dẫn đến tội phạm cũng tăng cao, điều đó đòi hỏi phải có chiến lược về tạo công ăn việc làm cho người lao động trong thời gian tới.

*- Về trình độ học vấn:*

Nhìn vào bảng trên chúng ta thấy, đa số các bị cáo phạm tội có trình độ học vấn trên Trung học phổ thông (148 bị cáo) và Trung học cơ sở (83 bị cáo). Vì vậy, giáo dục con người sao cho hiệu quả, hạn chế tình trạng bỏ học, tình trạng trẻ em không được đến trường, tạo việc làm cho người lao động, xoá bỏ đói nghèo sẽ hạn chế được phần lớn tội phạm có thể xảy ra.

*\* Đặc điểm về địa bàn, phương thức, thủ đoạn phạm tội.*

Tình hình hoạt động của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh diễn biến phức tạp trên cả 8 huyện, thị xã, thành phố. Về phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm thường là: Mạnh động, liều lĩnh, côn đồ, càn quấy, thường diễn ra trắng trợn, công khai, thể hiện sự hung hãn với việc sử dụng vũ khí nóng như dao, súng, ...với những nguyên nhân do xung đột va chạm, do thù tức hoặc mâu thuẫn cá nhân hoặc xuất phát từ các hoạt động bảo kê, đòi nợ thuê cũng như việc tranh giành địa bàn hoạt động, mỗi làm ăn của các băng nhóm xã hội.

Diễn hình như vụ án: Do mâu thuẫn về việc đặt đường ống nước thải nên khoảng 15 giờ ngày 15/11/2015, ông Lê Thế Đ và ông Cao Văn B là hàng xóm xảy ra xô sát cãi nhau. Thấy vậy, Lê Thế L là con trai ông Đ cầm 01 con dao bay xây dựng bằng sắt có chuôi bằng gỗ hình trụ dài 13 cm, lưỡi bằng sắt dài 16cm, bản rộng nhất 08cm chạy sang nhà ông B. Quá trình ru đẩy nhau, L có khua con dao bay xây vào phần đuôi lông mày trái của ông B. Thấy vậy anh Cao Văn A là con trai của ông B lao vào ôm L từ phía trước và ru đẩy không cho đánh ông B, thì L dùng bay đánh vào trán anh A và ru đẩy anh A về phía sau làm anh A đập khuỷu tay phải vào tường. Lúc đó anh A giơ tay lên ôm đầu thì L tiếp tục dùng dao bay đánh vào tay và đùi của anh A. Ngay lúc đó ông Cao Văn T là chú ruột của anh A và mọi người can ngăn nên ông Đ và L đi về nhà. Anh A bị thương được gia đình đưa đến trạm y tế xã M điều trị, ông B do chỉ bị xây sát nhẹ nên không đi khám và điều trị, đến khoảng 07 giờ ngày 17/11/2015 thì ông B tử vong tại nhà. Cùng ngày, anh Cao Văn A có đơn trình báo Công an huyện TT. Tại biên bản làm việc hồi 14 giờ ngày 18/11/2015, ông Nguyễn Thế S –trạm trưởng trạm y tế xã M xác

định: “anh A vào Trạm y tế trong tình trạng 01 vết thương ở phần trán kích thước 5cm; 01 vết thương tại phần đuôi lông mày trái trên diện 3cm x 1,5cm; 01 vết thương tại phần cẳng tay trái KT 2cm; 01 vết xây sát da tại khuỷu tay phải KT 3,5x4cm; 01 vết xước tại phần ngoài đùi trái KT 2cm”. Tại bản kết luận giám định số 10629/C54(TT1) ngày 01/12/2015 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Cao Văn A như sau: Sẹo vùng trán 01%, Sẹo vùng cung mày trái 02%, Sẹo vùng khuỷu tay phải 01%, Sẹo vùng cẳng tay trái 01%, Sẹo vùng đùi trái 01%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Cao Văn A tại thời điểm giám định là 06%. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vùng khuỷu tay phải của anh Cao Văn A do vật tày tác động gây ra, các thương tích còn lại của anh Cao Văn A do vật cạnh tác động gây ra. Sau khi ông Cao Văn B chết, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm tử thi và tại bản kết luận giám định pháp y số 03 ngày 27/01/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã kết luận: Ông B chết do suy tuần hoàn cấp trên người có nhiều ổ xơ hóa do nhồi máu cơ tim cũ không liên quan đến việc gây thương tích của Lê Thế L.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm số 21/2016/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Bắc Ninh đã tuyên xử bị cáo Lê Thế L phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, 2 điều 46; điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt: Lê Thế L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Ngoài ra, án



sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Thông qua công tác xét xử nhận thấy tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mức độ ngày càng tăng, tính chất ngày càng phức tạp, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, các đối tượng ngày càng liều lĩnh, côn đồ, hung hãn hơn, hậu quả tội phạm gây ra ngày càng nghiêm trọng.

*2.2.3.2. Thực tiễn xét xử các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*

Bên cạnh những số liệu nói lên diễn biến tình hình xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong những năm gần đây thì khi nói đến thực tiễn tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác còn phải nhắc đến thực tiễn áp dụng pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng. Thực tiễn xét xử các vụ án hình sự cho thấy, các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh vẫn còn mắc phải một số thiếu sót dẫn đến việc hủy, sửa bản án, trực tiếp xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp bị hại, bị cáo. Cụ thể có thể kể đến các thiếu sót vi phạm sau:

*\* Vi phạm thủ tục tố tụng trong việc thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ*

Chứng cứ là những gì có thật, được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định, được dùng làm căn cứ để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội và những tình tiết khác có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án. Để giải quyết vụ án hình sự đúng người đúng tội đúng pháp luật không để oan người vô tội thì quá trình thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ là rất quan trọng. Để được coi là chứng cứ phải đáp ứng đầy đủ 03 thuộc tính là tính

khách quan, tính liên quan và hợp pháp. Tuy nhiên, thực tiễn xét xử vẫn có những vi phạm liên quan đến chứng cứ dẫn đến việc Tòa án ban hành một bản án không chính xác.

Diễn hình là vụ án do TAND thị xã Từ Sơn xử “Đàm Thuận T cố ý gây thương tích”.

Nội dung vụ án: Theo cáo trạng của VKSND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh: Vào hồi 18h00 ngày 27/9/2013, bà Hoàng Thị H tìm đến nhà bà Đàm Thị Hòa để đòi số tiền cho bà B vay từ trước, do không đòi được tiền hai bên lời qua tiếng lại. Khi bà H đi đến gần cổng, để ra về bị Đàm Thuận T đi sau nhặt một chiếc dùi đục bằng gỗ (kích thước 60x4x6cm) vọt một cái vào vùng đầu phía bên trái làm bà H ngã xuống đất bất tỉnh, sau đó được đưa đi điều trị. Ngày 20/10/ 2013, bà H làm đơn tố cáo hành vi cố ý gây thương tích của Đàm Thuận T. Kết quả giám định pháp y tiến hành bởi Phòng Giám định Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh kết luận tỷ lệ thương tật của bà H 13% .Gồm một sẹo vùng đầu đỉnh trái, kích thước 02x01cm thương tật 3% vĩnh viễn. Một sẹo vành tai phải kích thước 01x0,5 cm thương tật 2% vĩnh viễn. Điện não đồ có sóng bất thường tương ứng với vùng tổn thương bằng 8% tạm thời. Quá trình tố tụng, Đàm Thuận T bị truy tố tội cố ý gây thương tích và TAND thị xã Bắc Ninh xét xử sơ thẩm tuyên phạt 30 tháng tù giam.

Trong khi đó, bà Đàm Thị B mẹ bị cáo cho rằng, do mâu thuẫn nợ nần nên giữa bà và chủ nợ là bà Hoàng Thị H, có xảy ra xô xát, đánh nhau. Trong lúc hai bên túm tóc, xô đẩy giằng co khiến bà Hoàng Thị H bị trượt ngã, xây xước và chảy máu đầu. Con trai bà là Đàm Thuận T, không tham gia vào sự việc, nhưng từ đơn tố cáo của bà H, mà T bị cho là thủ phạm dùng hung khí là chiếc dùi đục bằng gỗ kích thước 60x4x6

cm, bất ngờ từ phía sau vọt vào đầu bà H, khiến nạn nhân ngã ngựa gây thương tích ở vùng đỉnh đầu trái, và ở vành tai phải.

Qua nghiên cứu hồ sơ, nội dung vụ án, học viên thấy: “Với những tài liệu được các cơ quan tiến hành tố tụng thị xã Từ Sơn thu thập có trong hồ sơ vụ án thì không thể khẳng định bị cáo T có hành vi dùng dùi đục gây thương tích cho người bị hại. Trong trường hợp T có hành vi dùng hung khí gây ra thương tích cho bà H là thật đi chăng nữa thì Cơ quan tiến hành tố tụng thị xã Từ Sơn cũng chưa chứng minh được mối quan hệ nhân quả giữa hành vi dùng dùi đục đánh vào đầu bà H và hậu quả xảy ra là thương tích được phản ánh trong Giấy chứng thương”. Cụ thể, theo Giấy chứng thương số: 22/CN-KHTH ngày 08/11/2013 do Giám đốc Bệnh viện Đa khoa thị xã Từ Sơn cấp cho bà Hoàng Thị H thì thương tích của bà H như sau: “Vết xây sát vùng đỉnh trái rỉ máu, tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh kích thước 5cm x 6 cm. Vết thương vành tai phải kích thước 1 cm chảy máu”. Như vậy, theo Giấy chứng thương này bà Hoàng Thị H bị thương tích tại 02 điểm trên vùng đầu, đó là xây sát vùng đỉnh trái của đầu và 01 thương tích ở vành tai phải. Theo lời khai, lời trình bày của bà Hoàng Thị H cũng như những “người làm chứng” thì bà Hoàng Thị H bị T dùng dùi đục vọt một phát vào đầu từ phía sau khiến bà H ...ngã ngựa xuống nền sân. “Kết hợp lời khai của bà H, lời khai của những người làm chứng khác với kết quả thương tích phản ánh trong Giấy chứng thương thì có một kết quả được đưa ra là: T dùng dùi đục vọt một phát vào sau gáy của bà H gây ra hai vết thương ở vùng đầu của bà H: 01 vết xây sát vùng đỉnh trái của đầu (vết này chỉ vết xước, thâm tím, tụ máu nhẹ dưới da) và 01 vết thương ở vành tai trái (vết thương này bà H phải khâu 03 mũi, và để lại sẹo vĩnh viễn). Hai vết thương độc lập này thuộc hai vùng đầu có khoảng cách tương đối xa

nhau. Rõ ràng kết quả trên là hết sức vô lý, bởi lẽ theo cơ chế hình thành vết thương, khi tác động một lần, một vật vào một chỗ trên cơ thể thì chỉ có thể cho ra một vết thương. Hơn nữa, một “cú vọt” bằng dùi đục với lực của một thanh niên cao hơn 170 cm, nặng gần 80 kg không thể chỉ tạo ra ....vết xước ở lỗ tai.” Về hình thù của vết thương trên đầu bà H, theo quan sát từ bản ảnh (lưu trong hồ sơ vụ án) luật sư cho rằng có thể nhận thấy rõ vết thương này là chỉ là một vết xây xước, hình tròn (mờ), trong khi một thanh gỗ kiểu dùi đục, khi vọt vào đầu (tác động theo chiều dọc), sẽ cho một vết thương dài. Như vậy, có thể khẳng định vết thương trên đầu bà H không phải do dùi đục gây ra. Nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng lại cho rằng T dùng dùi đục kích thước 60x4x6cm gây nên thương tích như trên cho bà H – thực tế cơ quan chức năng cũng không thu thập được chiếc “dùi đục” này. Bản ảnh hình thù vết thương, cũng như khẳng định rõ ràng cụ thể về kích thước hung khí “không tìm thấy” đã nói lên sự sai lầm nghiêm trọng của cả vụ án này. Mặt khác, T là một thanh niên to khỏe (nặng 76 kg), thời điểm xảy ra sự việc T 22 tuổi. Do vậy, với sức vóc của một thanh niên trẻ khỏe như T, nếu dùng một hung khí nguy hiểm là chiếc dùi đục hay một thanh gỗ kiểu dùi đục để vọt vào đầu bà H từ phía sau (nạn nhân sẽ không có khả năng chống đỡ) như mô tả của bà H và những người làm chứng, thì chắc chắn sẽ tạo ra một thương tích rất lớn, thậm chí là có thể dẫn tới vỡ hộp sọ chứ không thể chỉ dừng lại ở việc xây xước nhẹ. Từ những phân tích trên, có thể thấy vết thương trên đầu bà H, không thể do dùng dùi đục (đánh vào đầu) gây ra. Như vậy, trong vụ án này các chứng cứ mà các Cơ quan tiến hành tố tụng thị xã Từ Sơn đưa ra để kết luận Đàm Thuận T Phạm tội gồm: Vật chứng là chiếc dùi đục bằng gỗ hoặc thanh gỗ kiểu dùi đục; Lời khai của người bị hại, người làm chứng; Bản giám định pháp y đều

không thỏa mãn các thuộc tính của chứng cứ (đôi với chiếc dùi đục hay thanh gỗ kiểu dùi đục không thu thập được và đặt trong bối cảnh vụ án nên được coi là không có thật; Lời khai của người làm chứng, lời khai của người bị hại là không khách quan; Bản giám định pháp y của Phòng giám định pháp y thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh là không hợp pháp). Việc các chứng cứ quan trọng của vụ án không thu thập được hoặc các tài liệu do các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập không đảm bảo tính khách quan, tính liên quan, do vậy với những tài liệu có trong hồ sơ vụ án không đủ để chứng minh được bị cáo Đàm Thuận T có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà Đàm Thị H, từ đó có thể đi đến kết luận bị cáo Đàm Thuận T không thực hiện hành vi phạm tội. “Việc tuyên bị cáo Đàm Thuận T phạm tội “Cố ý gây thương tích” là thiếu cơ sở, chứng cứ rất yếu, lập luận buộc tội khiên cưỡng.

Thực tế, vụ án đã bị kháng cáo và giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh đã gửi công văn tới tòa xin rút lại Bản kết luận giám định pháp y số 75/2013/GDPY. Ông Ngô Đắc Thê- Giám định viên được triệu tập tham dự phiên tòa đã giải thích về nguyên nhân xin rút bản kết luận giám định là do thời điểm giám định thương tật cho bà H, cán bộ thuộc phòng giám định pháp y tỉnh Bắc Ninh làm việc theo cơ chế kiêm nhiệm, không chuyên sâu. Do vậy, khi thực hiện hoạt động giám định đã có những lúng túng trong việc áp dụng pháp luật dẫn tới ban hành kết luận là chưa không phù hợp quy định của pháp luật. Trong một vụ án cố ý gây thương tích, Bản kết luận giám định pháp y là một chứng cứ vô cùng quan trọng, là căn cứ để các cơ quan tiến hành tố tụng xác định mức độ thương tật của người bị hại, từ đó ra quyết định có khởi tố vụ án hay không. Do vậy, chuyển sang phần tranh luận, đại diện Viện KSND Bắc Ninh đã

phải thay đổi quan điểm giải quyết vụ án: “Tại phiên tòa hôm nay, về phía bị hại, bị cáo, các nhân chứng và ý kiến của đại diện Trung tâm giám định pháp y đã làm thay đổi diễn biến phiên tòa, đây là những tình tiết mới phát sinh nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 250 BLHS hủy bản án sơ thẩm. Chuyển hồ sơ vụ án về cho các cơ quan tố tụng của thị xã Từ Sơn để giải quyết theo thủ tục chung”.

Sau khi nghị án, HĐXX cấp phúc thẩm xét thấy ở cấp sơ thẩm đã có sai sót trong quá trình tố tụng và việc xin rút lại bản GĐPY số 75 của Trung tâm GĐPY tỉnh Bắc Ninh dẫn tới chưa có cơ sở vững chắc để kết tội bị cáo Đàm Thuận T phạm tội Cố ý gây thương tích. Lời khai của những người làm chứng là không thống nhất, chứng cứ để kết tội bị cáo là chưa rõ ràng, cấp phúc thẩm không thể điều tra khắc phục được nên quyết định hủy bản án sơ thẩm số 26, ngày 1/12/2014 của TAND thị xã Từ Sơn giao cho VKSND thị xã Từ Sơn để điều tra lại.

Từ nội dung vụ án trên cho thấy, việc vi phạm trong thủ tục thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ ảnh hưởng nghiêm trọng như thế nào đến tính đúng đắn của kết quả giải quyết vụ án.

*\* Việc áp dụng hình phạt chưa phù hợp:*

*Vụ án thứ nhất:*

Nội dung vụ án: Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T là bạn và cùng làm nhân viên tại quán Karaoke Ubi ở thôn T Phong, xã Cách Bi, huyện V. Trưa ngày 26/02/2017, H cùng T đến ăn cơm tại nhà anh Nguyễn Đức Tân ở thôn Vạn Ty, xã Thái Bảo, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H sử dụng điện thoại di động Nokia 2700C-2 để vào facebook với nick là Còm Em, thì thấy có nick facebook là Đinh Quốc L đăng lên dòng trạng thái nick Còm Em của H với nội dung thách thức đánh nhau với H. H kiểm tra thì xác định đó là nick của anh Nguyễn

Văn L (bạn của T) nên H đã đưa điện thoại cho T. T dùng điện thoại của H nhắn vào facebook của anh L, bảo L đến nhà anh T để nói chuyện. Khoảng 5 đến 10 phút sau, khi H đang đứng ở nhà T thì thấy anh L đi xe mô tô chở sau là anh Nguyễn Bá V (bạn của anh L) đến. Khi gặp H, V nói: “bảo ra, bây giờ thế nào”, H trả lời: “thế nào cũng được” rồi H chạy vào trong nhà anh T nói với T: “hai thằng đó đang ngồi ngoài cửa rồi”. Thấy vậy, T cùng H đi ra cửa nhà Tân thì thấy L đang ngồi ở bậc thềm nhà bên cạnh. T nói: “chúng mày định như thế nào” rồi chạy tới vị trí L đang ngồi, dùng tay trái đâm vào vùng đầu và mặt của anh L, anh L cũng lao vào đánh trả lại T thì được anh V vào can ngăn kéo T ra chỗ khác. Cùng lúc đó H vào trong gian nhà ngang của nhà anh T rồi lấy 01 con dao bầu có chuôi bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng sắt màu đen, rồi cầm bằng tay phải chạy ra. Khi thấy T và anh L vẫn đang giằng co xô đẩy nhau, H lao vào dùng chân trái đạp vào vùng thắt lưng bên trái của anh L, sau đó dùng tay phải cầm dao bầu đâm 01 nhát trúng vào vùng thắt lưng bên phải của anh L, Thấy vậy, V lao vào đạp H ra làm H bị ngã nên V giằng được con dao trên tay phải của H. Còn T tiếp tục dùng hai tay nhặt một viên gạch bê tông ở rìa đường giờ lên định ném về phía anh L nhưng bị mọi người vào can ngăn nên T không ném được mà rơi viên gạch xuống đường, T vẫn tiếp tục lao tới để tấn công L song lại bị mọi người can ngăn, đẩy vào trong nhà nên T không tấn công được L nữa. Sau đó, anh L được mọi người đưa đi cấp cứu còn H và T bắt xe về quán. Ngày 26/02/2017, Nguyễn Văn L nhập viện đa khoa huyện G đến ngày 02/3/2017, L chuyển viện lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh. Tại giấy chứng nhận thương tích số: 232/CN-BVGB ngày 30/3/2017 của Bệnh viện đa khoa huyện G xác định tình trạng thương tích của Nguyễn Văn L như sau:

+ Vết thương vùng thắt lưng phải, vết thương phần mềm kích thước 10cm, sâu 5 –6cm (theo dõi vết thương thấu bụng);

+ Vùng má trái, vết thương ngoài da kích thước 15cm. Tại giấy chứng nhận thương tích ban đầu số:29/CN ngày 23/3/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh xác định tình trạng thương tích của anh Nguyễn Văn L như sau: Vết thương thắt lưng bên phải dài 10cm đã được khâu lại, hơi nề đỏ. Dẫn lưu ra dịch màu đỏ. Nghi ngờ rách cơ lưng phải. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1511/C54-TT1 ngày 10/4/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích đối với anh L như sau: Đối với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn L:

+ Sẹo nông vùng góc hàm trái: 1% (Mục 1, Phần I, Chương 9).

+ Sẹo vết thương vùng thắt lưng phải: 3% (Mục 1, Phần I, Chương 9).

+ Sẹo dẫn lưu vùng thắt lưng phải: 1% (Mục 1, Phần I, Chương 9).

+ Tổn thương cục dưới thận phải: 8% (Mục 1.1, Phần I, Chương 6).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn L tại thời điểm giám định là: 13%. Cơ chế hình thành thương tích của anh Nguyễn Văn L:

+ Sẹo vùng góc hàm trái do vật cứng có tiết diện hẹp gây nên.

+ Sẹo vùng thắt lưng phải do vật sắc nhọn gây nên.

+ Con dao gửi giám định có thể gây được các tổn thương trên.



Quá trình điều tra, gia đình H đã bồi thường cho anh L 30.000.000 đồng. Gia đình T đã nộp 20.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự để bồi thường cho anh L và trực tiếp bồi thường cho anh L số tiền 5.000.000đồng. Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số:70/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện G đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 69, điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt Nguyễn Văn H 15 tháng tù . Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt 24 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn T, tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2017, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Trong vụ án này bị cáo khi phạm tội còn là người chưa thành niên, nhận thức xã hội và pháp luật còn hạn chế, gia đình đã bồi thường cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo đề nghị cấp phúc thẩm xử cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo H 15 tháng tù là quá nặng. Thực tế, bản án phúc thẩm đã chấp nhận kháng cáo xử sửa bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo H 15 tháng tù về tội cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo là phù hợp, thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, chỉ cần giáo dục, cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục và răn đe bị cáo trở thành công dân có ích.

2.2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế về áp dụng pháp luật trong xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác của TAND tỉnh Bắc Ninh

**\* Nguyên nhân khách quan**

*Thứ nhất:* Quy định của BLHS về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có nhiều điểm chưa rõ ràng: Hoạt động áp dụng pháp luật chi chính xác, hiệu quả, thể hiện đúng vai trò, ý nghĩa cũng như mục đích mong muốn khi Nhà nước ban hành một quy phạm pháp luật khi hoạt động nhận thức pháp luật đúng đắn, đầy đủ. Mặc dù vừa có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, nhưng qua quá trình nghiên cứu các quy định tại điều 134 BLHS cũng như thực tiễn xét xử của TAND tỉnh Bắc Ninh đối với tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có thể thấy đã phát sinh một số hạn chế, vướng mắc, không thống nhất trong quá trình áp dụng. Đây là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình áp dụng pháp luật trong quá trình xét xử vụ án về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

*Thứ hai:* Số lượng các vụ án phải giải quyết trong những năm qua liên tục tăng về số lượng vụ án; tính chất vụ án ngày càng phức tạp.

*Thứ ba:* Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, kinh phí để đầu tư các trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chưa đáp ứng được yêu cầu công việc. Chế độ kinh phí, tài chính đối với hoạt động xét xử còn chưa được quan tâm, chú trọng và chưa tương xứng với tính chất đặc thù của công tác và đòi hỏi yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Tòa án.

**\* Nguyên nhân chủ quan:**

- Kỹ năng sử dụng máy tính của một số Thẩm phán còn hạn chế, việc đưa ứng dụng công nghệ vào quá trình làm việc chưa được chú trọng và áp dụng dẫn đến việc tiến hành thủ tục tố tụng của Thẩm phán gây tốn kém thời gian, công sức cho chính mình và người tham gia tố tụng.

- Công tác kiểm tra, giám sát cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ chưa được thực hiện một cách thường xuyên và triệt để.

**Tiểu kết chương**

Quy định về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại Điều 134 BLHS 2015 là quy định có nhiều điểm mới được sửa đổi một cách toàn diện, tiến bộ hạn chế những bất cập từ thực tiễn xét xử của BLHS 1999. Tuy nhiên, trước diễn biến tình hình loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng cả về số lượng lẫn mức độ nguy hiểm thì một số nội dung của Điều luật đã được dự báo sẽ khó khăn trong quá trình áp dụng đòi hỏi các cơ quan chức năng kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn góp phần nâng cao chất lượng áp dụng pháp luật nói chung và chất lượng xét xử đối với loại tội phạm này trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nói riêng được hiệu quả. Từ việc phân tích thực tiễn áp dụng quy định trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh sẽ là tiền đề quan trọng giúp học viên đề xuất những giải pháp thiết thực, đúng trọng tâm và đạt hiệu quả trong chương 3 của luận văn.

### Chương 3

## GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BLHS VỀ TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC

### 3.1. Cần ban hành văn bản hướng dẫn để áp dụng thống nhất các quy định của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

BLHS 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2018, tuy nhiên từ lý luận nội dung điều luật tại Điều 134 về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đã nảy sinh nhiều quan điểm khác nhau, dẫn đến việc áp dụng pháp luật không thống nhất. Vấn đề này đã được Tiến sỹ Phạm Minh Tuyên – Chánh án TAND tỉnh Bắc Ninh nêu trong bài viết đăng trên tạp chí TAND số 12/2018, học viên hoàn toàn đồng tình với quan điểm của Tiến sỹ Phạm Minh Tuyên. Cụ thể:

*Thứ nhất:* Điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS 2015 quy định vũ khí và vật liệu nổ là quy định khó áp dụng bởi lẽ vũ khí và vật liệu nổ theo hướng dẫn tại Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017 quy định như sau:

*“1. Vũ khí là thiết bị, phương tiện hoặc tổ hợp những phương tiện được chế tạo, sản xuất có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất,*

*2. Vũ khí quân dụng là vũ khí được chế tạo, sản xuất bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, được trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân và các lực lượng khác theo quy định của Luật này để thi hành công vụ, bao gồm:*

*a) Súng cầm tay bao gồm: súng ngắn, súng trường, súng tiểu liên, súng trung liên, súng chống tăng, súng phóng lựu;*

b) Vũ khí hạng nhẹ bao gồm: súng đại liên, súng cối, súng ĐKZ, súng máy phòng không, tên lửa chống tăng cá nhân;

c) Vũ khí hạng nặng bao gồm: máy bay chiến đấu, trực thăng vũ trang, xe tăng, xe thiết giáp, tàu chiến, tàu ngầm, pháo mặt đất, pháo phòng không, tên lửa;

d) Bom, mìn, lựu đạn, ngư lôi, thủy lôi; đạn sử dụng cho các loại vũ khí quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

...4. Vũ khí thô sơ là vũ khí có cấu tạo, nguyên lý hoạt động đơn giản và được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, bao gồm: dao găm, kiếm, giáo, mác, thương, lưỡi lê, đao, mã tấu, côn, quả đấm, quả chùy, cung, nỏ, phi tiêu.

5. Vũ khí thể thao là vũ khí được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, được sử dụng để luyện tập, thi đấu thể thao, bao gồm:

a) Súng trường hơi, súng trường bắn đạn nổ, súng ngắn hơi, súng ngắn bắn đạn nổ, súng thể thao bắn đạn sơn, súng bắn đĩa bay và đạn sử dụng cho các loại súng này;

b) Vũ khí thô sơ quy định tại khoản 4 Điều này dùng để luyện tập, thi đấu thể thao.

6. Vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự là vũ khí được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao.

7. Vật liệu nổ là sản phẩm dưới tác động của xung kích thích ban đầu gây ra phản ứng hóa học nhanh, mạnh, tỏa nhiệt, sinh khí, phát sáng, tạo ra tiếng nổ, bao gồm:

a) Thuốc nổ là hóa chất hoặc hỗn hợp chất được sản xuất, sử dụng nhằm tạo ra phản ứng nổ dưới tác động của xung kích thích;

b) Phụ kiện nổ là kíp nổ, dây nổ, dây cháy chậm, mìn nổ, vật phẩm chứa thuốc nổ có tác dụng tạo xung kích thích ban đầu làm nổ khối thuốc nổ hoặc thiết bị chuyên dùng có chứa thuốc nổ.

8. Vật liệu nổ quân dụng là vật liệu nổ sử dụng cho mục đích quốc phòng, an ninh.

9. Vật liệu nổ công nghiệp là vật liệu nổ sử dụng cho mục đích kinh tế, dân sự.

10. Tiền chất thuốc nổ là hóa chất nguy hiểm, trực tiếp dùng để sản xuất thuốc nổ...”

Điều 304. Tội chế tạo tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng phương tiện kỹ thuật quân sự;

Điều 305. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ;

Điều 306. Theo quy định tại các điều trên thì đối tượng tác động của các tội này có thể là vũ khí quân dụng; vật liệu nổ; vũ khí thô sơ. Nếu điếm a khoản 1 Điều 134 quy định tình tiết sử dụng vũ khí, vật liệu nổ là tình tiết định tội và định khung hình phạt thì sẽ hiểu và áp dụng như thế nào? Nếu trường hợp A sử dụng vũ khí quân dụng để gây thương tích cho B thì A sẽ bị xử lý trách nhiệm hình sự như thế nào? Trước đây theo quy định của BLHS 1999 cũng như thực tiễn xét xử thống nhất trong trường hợp trên A sẽ bị xét xử về 02 tội là tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tuy nhiên, Điều 134 BLHS 2015 đã quy định tình tiết sử dụng vũ khí là tình tiết định tội thì liệu việc xử 02 tội có vi phạm nguyên tắc về một hành vi chỉ bị xử lý một lần hay không? Bởi

khi xử 02 tội đồng nghĩa với việc sử dụng vũ khí qunaa dụng được sử dụng để xử lý về 02 tội, như vậy là trái với nguyên tắc cơ bản trong pháp luật hình sự, xâm phạm nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của người phạm tội. Thiết nghĩ trong thời gian tới, cơ quan có thẩm quyền cần phải sớm ban hành hướng dẫn thi hành Điều 134 BLHS 2015 [32].

*Thứ hai:* truy cứu trách nhiệm hình sự. nên sửa đổi đưa ra một mức tối thiểu thể hiện tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội.

*Thứ ba:* Cũng tại Điều 134 BLHS nhà làm luật xây dựng là “Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” nhưng thực tế khi áp dụng tội này chỉ xử lý về tội cố ý gây thương tích. Nên cũng đề nghị sửa đổi, mô tả cụ thể hành vi khách quan của tội cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

*Thứ tư:* Về tình tiết điểm c khoản 1 Điều 134 “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người già yếu”.

Trong những văn bản pháp luật hiện hành hiện nay ở nước ta chỉ có nhắc đến khái niệm “người cao tuổi”. Tại Điều 2 Luật Người cao tuổi 2009, tại Luật này, “người cao tuổi” là công dân Việt Nam từ 60 tuổi trở lên. Ở Bộ luật lao động 2012 thì có quy định riêng đối với “người lao động cao tuổi”. Còn với khái niệm “người già”, “người già yếu”, “người già quá yếu” chỉ được nhắc đến trong các quy định của Bộ luật hình sự, tuy nhiên không có một định nghĩa nào giải thích các trường hợp này cũng như cũng không hề có một văn bản nào hướng dẫn cụ thể về các khái niệm này một cách đầy đủ và triệt để. Trước đây, Hội đồng thẩm phán TANDTC đã ban hành Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP để quy định “người già” là người từ 70 tuổi trở lên. Và theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2007/NQ-HĐTP thì “người quá già yếu” là người từ 70 tuổi trở lên hoặc người 60 tuổi trở lên nhưng thường xuyên đau ốm. Riêng đối

tượng “người già yếu” thì vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể. Hai Nghị quyết trên lại đặt ra một vấn đề nữa là "người từ 70 tuổi trở lên" thì xác định là người già hay là người quá già yếu? Ngoài ra việc xác định người 60 tuổi trở lên thường xuyên đau ốm như thế nào? Vì vậy người già yếu, ốm đau theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 134 BLHS 2015 cần phải hướng dẫn chi tiết mới áp dụng được thống nhất.

Ngoài ra cách thiết kế điều luật tại điểm c khoản 1 Điều 134 BLHS 2015 cũng dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau. Cụ thể: Đối tượng mà người phạm tội hướng tới trong trường hợp này bao gồm:

- + Người dưới 16 tuổi,
- + Phụ nữ mà biết là có thai,
- + Người khác không có khả năng tự vệ.

Các chủ thể này là rõ ràng, tuy nhiên chủ thể người già yếu, ốm đau thì được hiểu như thế nào? Cụm từ này để chỉ 01 chủ thể là người già yếu và ốm đau hay là chỉ 02 chủ thể là người già yếu và người ốm đau.

\* Về khoản 6 Điều 134 BLHS 2015: Đây là quy định mới của BLHS 2015 so với BLHS 1999 khi quy định trách nhiệm hình sự trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội của tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” là tội có cấu thành vật chất, bắt buộc phải có hậu quả xảy ra thì mới cấu thành tội phạm. Như vậy yếu tố hậu quả là yếu tố bắt buộc trong cấu thành tội phạm, chỉ khi xảy ra hậu quả là gây thương tích theo tỉ lệ luật định, hoặc thuộc trường hợp luật định thì người phạm tội mới phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.



Thiết nghĩ đây là điều bất hợp lý trong việc thiết kế nội dung điều luật, gây khó khăn trong công tác áp dụng pháp luật trong thực tiễn.

Từ những vấn đề, vướng mắc nêu bên trên, có thể thấy mặc dù vừa được ban hành và mới có hiệu lực nhưng nội dung Điều 134 Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn trong quá trình áp dụng thi hành trong thực tiễn. Vì vậy cần phải có sự sửa đổi, bổ sung và ban hành văn bản hướng dẫn thi hành để việc áp dụng pháp luật được chính xác và hiệu quả, cụ thể theo quan điểm của học viên về giải pháp hoàn thiện pháp luật như sau:

- Bỏ cụm từ “Dùng vũ khí, vật liệu nổ” trong quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS 2015: “a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;”.

- Ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết giới hạn tỉ lệ thương tật cụ thể là từ 1% đến dưới 11%.

- Ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng tình tiết người già yếu và giải thích cụ thể tình tiết người già yếu, ốm đau được hiểu như thế nào? Trong trường hợp có thể để các quy định pháp luật được đồng bộ, thống nhất theo quan điểm của học viên tình tiết này nên quy định chủ thể là người từ đủ 75 tuổi, hoặc người thường xuyên đau ốm. Cụ thể điểm c khoản 1 Điều 134 BLHS 2015 sửa lại thành: “c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người từ đủ 75 tuổi, người thường xuyên ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;”

- Nên bỏ quy định tại khoản 6 quy định về chuẩn bị phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc có văn bản hướng dẫn chi tiết giới hạn các trường hợp áp dụng khoản 6 Điều 134 BLHS 2015.

Bên cạnh đó, TAND tối cao cần Nghiên cứu sớm ban hành áp dụng án lệ về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác để đảm bảo xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện và công bằng trong hoạt động xét xử.

Những trường hợp Thẩm phán giải thích và vận dụng pháp luật rất đa dạng, do có nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định, và một số văn bản quy phạm pháp luật quy định không rõ ràng, quy định không phù hợp với tình hình thực tế mà chưa kịp thay thế bằng một quy định mới.

Với sự trợ giúp của án lệ, các vụ việc được giải quyết nhanh chóng hơn khi chưa có luật thành văn điều chỉnh. Án lệ tạo sự thống nhất trong việc áp dụng pháp luật để giải quyết vụ án trong công tác xét xử giữa các cấp tòa án. Án lệ góp phần nâng cao trình độ người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng, thông qua việc không ngừng cập nhật liên tục án lệ để giải quyết. Án lệ cũng góp phần phòng chống tham nhũng, đảm bảo công bằng, khách quan trong công tác xét xử.

### **3.2. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, kiện toàn đội ngũ cán bộ công chức Tòa án và Hội thẩm.**

- Theo Điều 38 Luật tổ chức TAND năm 2014 thì cơ cấu tổ chức của TAND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gồm có: Tòa hình sự, Tòa dân sự, Tòa hành chính, Tòa kinh tế, Tòa lao động và Tòa gia đình và người chưa thành niên. Hiện nay, TAND tỉnh Bắc Ninh chưa thành lập Tòa gia đình và người chưa thành niên và Tòa lao động. Do vậy trong giai đoạn tới TAND tỉnh Bắc Ninh cần kiện toàn, tổ chức cơ cấu thành lập Tòa gia đình và người chưa thành niên và Tòa lao động theo quy định của Luật tổ chức TAND năm 2014 để đảm bảo các vụ án được các Tòa chuyên trách giải quyết chính xác đúng pháp luật.

Tình hình thực tiễn ở Bắc Ninh trong những năm nay số lượng vụ án hình sự nói chung và tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác liên tục tăng lên về số lượng, với số lượng Thẩm phán như hiện nay thì để đáp ứng được chất lượng xét xử và nhiệm vụ chính trị đề ra là hết sức nặng nề. Vì vậy, việc xây dựng lộ trình tăng số lượng Thẩm phán cho TAND tỉnh Bắc Ninh là cần thiết và cần được thực hiện.

Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường phát triển, quá trình vận động, giao lưu ngày càng được mở rộng đòi hỏi người Thẩm phán cần có trình độ chuyên môn và kiến thức xã hội mới có thể đáp ứng được nhu cầu công việc.

### **3.3. Công tác xây dựng đạo đức nghề nghiệp cán bộ, công chức, Thẩm phán Tòa án**

- Bên cạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ công tác thì việc giáo dục nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ Thẩm phán là nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Các cán bộ, công chức TAND tỉnh Bắc Ninh cần chú ý đến văn hóa ứng xử trong quá trình tiến hành tố tụng, quá trình làm việc, giải thích pháp luật cho người dân.

- Cán bộ, công chức TAND tỉnh Bắc Ninh phải thực hiện đúng theo 8 chữ vàng Bác Hồ đã dạy đối với cán bộ ngành Tòa án: “*Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư*” phải thật sự: “*Gần dân, hiểu dân, học dân và giúp dân*”

- Không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện để nâng cao năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ứng xử có văn hoá để hoàn thành nhiệm vụ, công vụ được giao.

### **3.4. Phối kết hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan tổ chức trên địa bàn tỉnh**

Trong hoạt động xét xử của Tòa án sẽ không hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình nếu không có sự phối kết hợp với các cơ quan Nhà nước đặc biệt là cơ quan Công an và Viện Kiểm sát cùng cấp. Vì vậy, Tòa án cần phải tăng cường mối quan hệ phối hợp với cơ quan Công an, Viện kiểm sát cùng cấp để giải quyết tốt các vụ án lớn, khó khăn phức tạp, vụ án trọng điểm. Các cơ quan tư pháp phải có sự bàn bạc đi đến thống nhất, tránh những biểu hiện cục bộ từng ngành, đồng thời phải có thái độ cương quyết trong việc khắc phục những sai sót trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án. Không để tình trạng nể nang, thoả hiệp làm ảnh hưởng tới chất lượng xét xử. Xây dựng quy chế phối hợp trong công tác, định kỳ họp trao đổi những vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng về đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật, nhằm đảm bảo giải quyết tốt vụ án, đặc biệt là những vụ án phức tạp, trọng điểm được dư luận xã hội quan tâm.

### **3.5. Tăng cường cơ sở vật chất - nâng cao điều kiện làm việc cho Tòa án**

- Bổ sung trang thiết bị làm việc, nhất là các thiết bị, phương tiện phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và hoạt động chuyên môn, phấn đấu đến năm 2018 trang bị đủ mỗi cán bộ, công chức làm việc tại TAND tỉnh Bắc Ninh có 01 máy vi tính riêng; tất cả các máy tính đều nối mạng internet, mạng nội bộ đảm bảo công tác quản lý phần mềm lưu trữ các loại án.

- Thực hiện theo *hướng dẫn số 88/TANDTC-PC ngày 01/4/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc triển khai mô hình phòng xử án*, TAND tỉnh Bắc Ninh cần xây dựng thêm 01 hội trường xét xử thân thiện sử dụng cho phiên toà gia đình và người chưa thành niên. Đặc biệt để Hội thẩm nhân dân và cán bộ, công chức Tòa án được tiếp cận, nghiên cứu,

cập nhật các văn bản chuyên môn được kịp thời, TAND tỉnh Bắc Ninh cũng cần xây dựng phòng đọc, tủ sách pháp luật.

### **3.6. Tăng cường công tác giải thích, hướng dẫn kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật**

Đề phát huy vai trò của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh trong việc bảo đảm xét xử các vụ án hình sự nói chung và xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở tỉnh Bắc Ninh cần thực hiện các vấn đề sau:

- Hàng năm, thông qua việc giải quyết, xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự, Ủy ban thẩm phán cần tiến hành tổng kết, đánh giá tình hình xét xử để rút kinh nghiệm trong toàn tỉnh, qua đó góp phần nâng cao chất lượng xét xử án hình sự nói chung và xét xử sơ thẩm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng của Tòa án.

- Kết hợp với việc tổng kết kinh nghiệm xét xử, Ủy ban thẩm phán cần chú trọng tổ chức các Hội nghị chuyên đề, các cuộc Hội thảo và nghiên cứu khoa học về hoạt động xét xử án hình sự, tạo cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn để nâng cao chất lượng xét xử án hình sự nói chung và xét xử tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng của Tòa án nhân dân ở tỉnh Bắc Ninh.

### **3.7. Giải pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác**

Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua công tác xét xử về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là hoạt động truyền đạt, giải thích rộng rãi đến mọi tầng lớp dân cư, lứa tuổi để mọi người trong tỉnh biết các quy định của pháp luật, vận động họ tuân thủ pháp luật với tính cách như là một đòi hỏi tất yếu của mỗi công dân trong xã hội văn minh. Trong thời gian tới

Tòa án và các cơ quan liên quan cần chú trọng giải pháp này đặc biệt với những địa bàn tập trung nhiều khu công nghiệp như huyện

Yên Phong, huyện Quế Võ.

### **Tiểu kết chương**

Trong 07 giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng áp dụng quy định về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác từ thực tiễn địa bàn tỉnh Bắc Ninh, mỗi giải pháp đều có vai trò, vị trí quan trọng riêng vì vậy trong thời gian tới cần tiến hành các giải pháp một cách đồng bộ, toàn diện có hiệu quả góp phần đưa quy định của pháp luật vào thực tiễn đời sống, giúp việc áp dụng các quy định pháp luật nói chung và quy định về tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được chính xác nhằm phòng chống, đẩy lùi tội phạm.

## **KẾT LUẬN**

Tuy nhiên, thực tế xét xử vẫn xảy ra tình trạng sai sót trong thủ tục tố tụng. Đặc biệt, trong thực tiễn áp dụng hình phạt đối với loại tội này, Toà án đã áp dụng hình phạt nhẹ hơn so với tính chất, mức độ, hành vi của tội phạm. Vì vậy, việc nghiên cứu đưa ra khái niệm và các dấu hiệu pháp lý của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; thực tiễn xét xử và chỉ ra những thiếu sót, hạn chế trong quy định pháp luật hiện hành và hoạt động xét xử sơ thẩm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong áp dụng pháp luật đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có ý nghĩa hết sức quan trọng.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### TÀI LIỆU TRONG NƯỚC

1. Bản án hình sự phúc thẩm số: 56/2017/HSPT ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh
2. Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
3. Trần Văn Biên và Đinh Thế Hưng ,(2017)(chủ biên), *Bình luận khoa học BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, Nxb. Thế giới,
4. Công văn số 452 ngày 10/8/1970 của Tòa án nhân dân Tối cao
5. Công văn số 03/TATC ngày 22/10/1987
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
9. Đặng Thị Hương Dung, *Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh trong luật hình sự Việt Nam*,
10. Giáo trình Luật hình sự Việt Nam của Trường Đại học Luật Hà Nội, do nhà xuất bản Công an nhân dân, 2001, tại trang 214
11. Đỗ Đức Hồng Hà, “*Phân biệt tội giết người với tội cố ý gây thương tích*”, Tạp chí toà án nhân dân, số 3/2004, tr. 7 – 11;



12. Hội đồng Quốc gia (2003), *Từ điển Bách khoa Việt Nam* (2003), Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
13. Nguyễn Ngọc Hoà, “*Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người - So sánh giữa BLHS năm 1999 và BLHS năm 1985*”, Tạp chí luật học, số 1/2001;
14. Trần Văn Hương, *Bình luận khoa học luật hình sự Việt Nam* (có sửa đổi, bổ sung năm 2009), Nxb Hồng Đức, Hà Nội, 2013.
15. Khoa luật Đại học quốc gia Hà Nội, *Giáo trình luật hình sự (phần các tội phạm)*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2007;
16. Trần Văn Luyện (chủ biên), *Bình luận khoa học bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi Bổ sung 2017) - Phần tội phạm*, nxb. Công an nhân dân, 2017;
17. Nguyễn Thị Minh Nguyệt (2002), *Đấu tranh phòng, chống tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế*, Luận văn thạc sĩ, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội
18. Cao Thị Oanh,(2010) (chủ biên), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2010;
19. Cao Thị Oanh - Lê Đăng Doanh , (2016)(chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015*, Nxb. Lao động, Hà Nội tháng 6-2016
20. Lương Minh Phương, *Áp dụng pháp luật trong xét xử sơ thẩm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người của Tòa án nhân dân ở tỉnh Bắc Ninh*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2013.
21. Đinh Văn Quế (2001), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự Việt Nam Phần các tội phạm, tập I*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
22. Quốc hội (1985), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội.

23. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
24. Quốc hội (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự*, Hà Nội.
25. Quốc hội (2013), *Hiến pháp*, Hà Nội.
26. Quốc hội (2015), *Bộ luật dân sự*, Hà Nội.
27. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
28. Quốc hội (2015), *Bộ luật tố tụng hình sự*, Hà Nội.
29. Sắc luật số 03-SL ngày 15/3/1976 quy định tội phạm và hình phạt của Hội đồng Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam
30. Tòa án nhân dân tối cao (1986), *Nghị quyết số 04/HĐTP ngày 29/11/1986 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần các tội phạm của bộ luật hình sự*, Hà Nội.
31. Lê Đình Tĩnh( 2014), *Các tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại đến sức khỏe của người khác trong luật hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội,
32. Phạm Minh Tuyên(2018), *Một số ý kiến về tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 12/2018.
33. Thông tư số 442-TTg ngày 19/1/1955 của Thủ tướng Chính phủ
34. Thông tư số 03-BTP/TT ngày 20/4/1976 của Bộ Tư pháp Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam
35. Thông tư số 12/TTLB liên bộ Bộ Y tế. Bộ Lao động - Thương binh và xã hội ngày 26-7-1995 quy định về tiêu chuẩn thương tật và tiêu chuẩn bệnh tật mới
36. Thông tư liên tịch số 01/1998/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BNV ngày 02/01/1998 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS

37. Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 Thông tư quy định về phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể
38. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật hình sự Việt Nam (tập II)*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2014;

#### **TÀI LIỆU TRÊN INTERNET**

39. [http://kinhdoanhnet.vn/ban-doc/tu-son-bac-ninh-nhieu-dau-hieu-bat-thuong-phia-sau-mot-ban-an\\_t114c49n21556](http://kinhdoanhnet.vn/ban-doc/tu-son-bac-ninh-nhieu-dau-hieu-bat-thuong-phia-sau-mot-ban-an_t114c49n21556), ngày 19/6/2015.
40. [http://kinhdoanhnet.vn/ban-doc/vu-co-y-gay-thuong-tich-o-thi-xa-tu-son-tinh-bac-ninh-van-dung-tuy-tien-phap-luat-de-ket-luan-giam-dinh\\_t114c49n21595](http://kinhdoanhnet.vn/ban-doc/vu-co-y-gay-thuong-tich-o-thi-xa-tu-son-tinh-bac-ninh-van-dung-tuy-tien-phap-luat-de-ket-luan-giam-dinh_t114c49n21595), ngày 20/6/2015.
41. <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1995>, ngày 18/7/2016.
42. <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2224>, ngày 09/10/2017.
43. [http://www.kinhdoanhnet.vn/ban-doc/vu-an-co-y-gay-thuong-tich-o-bac-ninh-huy-ban-an-so-tham-tra-tu-do-cho-bi-cao-ngay-tai-toa\\_t114c49n22840](http://www.kinhdoanhnet.vn/ban-doc/vu-an-co-y-gay-thuong-tich-o-bac-ninh-huy-ban-an-so-tham-tra-tu-do-cho-bi-cao-ngay-tai-toa_t114c49n22840), ngày 29/7/2016.